

**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NAM ĐỊNH**  
**TRƯỜNG TIỂU HỌC CHU VĂN AN**



# **BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN**

## **NÂNG CAO Ý THỨC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC TRONG CÔNG TÁC CHỦ NHIỆM LỚP**

**Tác giả:** *Nguyễn Thu Hương*  
**Đồng tác giả:** *Vũ Thị Liên*  
**Trình độ chuyên môn:** Đại học  
**Chức vụ:** Giáo viên  
**Nơi công tác:** Trường Tiểu học Chu Văn An,  
phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình

*Phường Nam Định, ngày 20 tháng 04 năm 2026*

# MỤC LỤC

<b>A. THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN</b> .....	<b>1</b>
<b>B. MỞ ĐẦU</b> .....	<b>2</b>
<b>C. NỘI DUNG</b> .....	<b>4</b>
<b>I. MÔ TẢ GIẢI PHÁP ĐÃ BIẾT</b> .....	<b>4</b>
<b>II. NỘI DUNG CÁC GIẢI PHÁP MỚI; TÍNH MỚI, TÍNH SÁNG TẠO; HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG CỦA SÁNG KIẾN</b> ...	<b>5</b>
<b>2.1. NỘI DUNG CÁC GIẢI PHÁP MỚI</b> .....	<b>5</b>
2.1.1. Giải pháp 1: Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho học sinh về bảo vệ môi trường .....	<b>5</b>
2.1.2. Giải pháp 2: Xây dựng trường lớp xanh - sạch - đẹp - an toàn phát huy vai trò nêu gương và tự quản .....	<b>11</b>
2.1.3. Giải pháp 3: Lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường trong các hoạt động học tập, sinh hoạt lớp và hoạt động giáo dục .....	<b>24</b>
2.1.4. Giải pháp 4: Tổ chức cho học sinh thực hành, trải nghiệm gắn với xây dựng môi trường học tập xanh .....	<b>35</b>
2.1.5. Giải pháp 5: Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh trong giáo dục ý thức bảo vệ môi trường .....	<b>41</b>
<b>2.2. TÍNH MỚI, TÍNH SÁNG TẠO CỦA CÁC GIẢI PHÁP MỚI</b> .....	<b>47</b>
<b>2.3. KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG CỦA SÁNG KIẾN</b> .....	<b>49</b>
<b>2.4. HIỆU QUẢ ĐẠT ĐƯỢC</b> .....	<b>50</b>
2.4.1. Về phía học sinh .....	<b>50</b>
2.4.2. Về phía giáo viên .....	<b>52</b>
2.4.3. Về phía phụ huynh và sự phối hợp giáo dục .....	<b>53</b>
2.4.4. Kết quả trước và sau khi thực hiện sáng kiến .....	<b>54</b>
2.4.5. Đánh giá chung về hiệu quả của sáng kiến .....	<b>55</b>
<b>D. KẾT LUẬN</b> .....	<b>58</b>
<b>CAM KẾT KHÔNG SAO CHÉP HOẶC VI PHẠM BẢN QUYỀN</b> .....	<b>60</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO VÀ MINH CHỨNG</b> .....	<b>61</b>

## **A. THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN**

**1. Tên sáng kiến:** “**Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh Tiểu học trong công tác chủ nhiệm lớp.**”

**2. Lĩnh vực:** Chủ nhiệm (14)/TH

**3. Thời gian áp dụng sáng kiến:** Từ tháng 9/2025 đến tháng 4/2026

**4. Tác giả:**

Họ và tên: Nguyễn Thu Hương

Ngày, tháng, năm sinh: 09/12/1994

Chức vụ: Giáo viên

Đơn vị công tác: Trường Tiểu học Chu Văn An, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình.

Điện thoại: 0947 193 047

**5. Đồng tác giả:**

Họ và tên: Vũ Thị Liên

Ngày, tháng, năm sinh: 06/07/1987

Chức vụ: Giáo viên

Đơn vị công tác: Trường Tiểu học Chu Văn An, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình.

Điện thoại: 0915592457

**6. Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến:**

Nguyễn Thu Hương 50 %

Vũ Thị Liên 50 %

## **B. MỞ ĐẦU**

Môi trường sống có vai trò đặc biệt quan trọng đối với sức khỏe, sự phát triển toàn diện của con người và sự bền vững của xã hội. Trong bối cảnh hiện nay, tình trạng ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, rác thải sinh hoạt ngày càng gia tăng cùng với những tác động tiêu cực của con người đến thiên nhiên đã và đang đặt ra nhiều vấn đề cần quan tâm. Vì vậy, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh không chỉ là yêu cầu mang tính thời sự mà còn là nhiệm vụ lâu dài của ngành Giáo dục nhằm góp phần hình thành thế hệ công dân có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng và môi trường sống.

Ở bậc Tiểu học, học sinh đang trong giai đoạn hình thành những hiểu biết ban đầu, những thói quen, hành vi và phẩm chất nền tảng. Đây là thời điểm rất thuận lợi để giáo dục các em biết yêu thiên nhiên, giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh lớp học, bảo vệ cây xanh, tiết kiệm điện nước và có thái độ đúng đắn với môi trường sống xung quanh. Những việc làm tuy nhỏ bé hằng ngày như bỏ rác đúng nơi quy định, giữ sạch bàn học, chăm sóc cây xanh hay sử dụng tiết kiệm nước sạch nếu được rèn luyện thường xuyên sẽ góp phần hình thành ở học sinh nếp sống văn minh, tinh thần trách nhiệm và ý thức cộng đồng ngay từ sớm.

Trong nhà trường tiểu học, giáo viên chủ nhiệm giữ vai trò rất quan trọng trong việc tổ chức, định hướng và hình thành nề nếp cho học sinh. Không chỉ là người quản lý lớp học, giáo viên chủ nhiệm còn là người gần gũi, thường xuyên theo dõi, nhắc nhở, uốn nắn và đồng hành với học sinh trong mọi hoạt động học tập, rèn luyện. Vì vậy, việc giáo dục ý thức bảo vệ môi trường thông qua công tác chủ nhiệm lớp có ý nghĩa thiết thực, phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi và dễ tạo được sự chuyển biến bền vững trong nhận thức cũng như hành vi của học sinh.

Thực tế công tác chủ nhiệm lớp tại Trường Tiểu học Chu Văn An cho thấy, bên cạnh nhiều học sinh đã có ý thức tốt trong việc giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường, vẫn còn một bộ phận học sinh chưa thực hiện thường xuyên các hành vi đúng như bỏ rác đúng nơi quy định, giữ gìn vệ sinh lớp học, chăm sóc

cây xanh, tiết kiệm nước, giữ sạch nhà vệ sinh chung. Một số em còn làm theo thói quen, chưa hiểu đầy đủ ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường; việc phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục nề nếp cho học sinh ở một số trường hợp chưa thật sự đồng bộ. Điều đó cho thấy việc giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh cần được thực hiện bằng những giải pháp cụ thể, phù hợp, thường xuyên và có chiều sâu hơn.

Từ thực tiễn đó, chúng tôi nhận thấy việc giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh không thể chỉ dừng lại ở việc nhắc nhở đơn thuần mà cần có hệ thống giải pháp cụ thể, gần gũi, thường xuyên và phù hợp với lứa tuổi. Giáo viên chủ nhiệm cần tạo cho học sinh cơ hội được hiểu, được làm, được trải nghiệm và được duy trì những hành vi đúng trong môi trường học tập hằng ngày; đồng thời cần phát huy sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng giáo dục khác để việc rèn luyện ý thức bảo vệ môi trường trở thành một quá trình liên tục, thống nhất và hiệu quả.

Xuất phát từ những lí do trên, chúng tôi lựa chọn và thực hiện sáng kiến: **“Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh Tiểu học trong công tác chủ nhiệm lớp”**, nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm, hình thành cho học sinh nhận thức, thái độ và hành vi tích cực trong bảo vệ môi trường, từ đó góp phần xây dựng môi trường học đường xanh - sạch - đẹp - an toàn.

## C. NỘI DUNG

### I. MÔ TẢ GIẢI PHÁP ĐÃ BIẾT

Trước khi thực hiện sáng kiến, nội dung giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh trong công tác chủ nhiệm lớp chủ yếu được tiến hành theo những hình thức quen thuộc như nhắc nhở trong giờ sinh hoạt, lồng ghép trong một số môn học, phát động tổng vệ sinh lớp học và tuyên truyền qua khẩu hiệu, bảng tin. Đây là những cách làm cần thiết, dễ thực hiện và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Giải pháp đã biết có một số ưu điểm như: giáo viên dễ triển khai; nội dung tuyên truyền gần gũi với học sinh; không đòi hỏi nhiều kinh phí; có thể lồng ghép linh hoạt trong các hoạt động giáo dục thường ngày. Trong điều kiện lớp học tiểu học, những hình thức này giúp giáo viên duy trì nề nếp ban đầu cho học sinh, từng bước hình thành các hành vi giữ gìn vệ sinh cá nhân và vệ sinh lớp học.

Tuy nhiên, qua thực tế công tác chủ nhiệm, chúng tôi nhận thấy giải pháp đã biết còn bộc lộ một số hạn chế. Thứ nhất, việc giáo dục còn thiên về nhắc nhở, tuyên truyền bằng lời nên học sinh dễ nghe rồi quên, chưa chuyển hóa sâu thành thói quen bền vững. Thứ hai, nhiều hoạt động chưa tạo được cơ hội cho học sinh trực tiếp tham gia thực hành, trải nghiệm và tự đánh giá hành vi của bản thân. Thứ ba, nội dung giáo dục bảo vệ môi trường đôi khi còn tản mạn, thiếu hệ thống, phụ thuộc nhiều vào sự chủ động của giáo viên. Thứ tư, sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình ở một số trường hợp chưa thường xuyên nên việc rèn nề nếp cho học sinh chưa thật sự đồng bộ. Thứ năm, việc phát huy vai trò nêu gương của cán bộ lớp, vai trò tự quản và vai trò của môi trường lớp học chưa được khai thác đầy đủ.

Từ những hạn chế trên có thể thấy, công tác giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh Tiểu học cần được tổ chức theo hướng thường xuyên hơn, trải nghiệm hơn, có hệ thống hơn và gắn chặt với công tác chủ nhiệm lớp. Đây chính là cơ sở thực tiễn để chúng tôi xây dựng và triển khai sáng kiến này.

## II. NỘI DUNG CÁC GIẢI PHÁP MỚI; TÍNH MỚI, TÍNH SÁNG TẠO; HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG CỦA SÁNG KIẾN

### 2.1. NỘI DUNG CÁC GIẢI PHÁP MỚI

#### 2.1.1. Giải pháp 1: Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho học sinh về bảo vệ môi trường

##### a) Biện pháp thực hiện

Chúng tôi xác định rằng, muốn học sinh hình thành hành vi đúng trong bảo vệ môi trường thì trước hết phải làm cho các em hiểu đúng, cảm đúng và tin rằng đó là việc cần làm hằng ngày, chứ không phải một khẩu hiệu mang tính phong trào. Với học sinh tiểu học, nhận thức chưa bền vững, hành vi dễ bị chi phối bởi thói quen và tác động xung quanh, vì vậy nếu chỉ yêu cầu các em “không xả rác”, “giữ vệ sinh”, “bảo vệ cây xanh” bằng những lời nhắc nhở chung chung thì hiệu quả thường không sâu, không lâu dài.

Từ thực tế đó, chúng tôi lựa chọn biện pháp tuyên truyền, giáo dục theo hướng thường xuyên, gần gũi, cụ thể, phù hợp với tâm lí lứa tuổi. Nội dung tuyên truyền không dừng ở việc cung cấp kiến thức về môi trường mà tập trung làm cho học sinh hiểu rõ mối liên hệ trực tiếp giữa môi trường với sức khỏe, học tập, sinh hoạt và chất lượng cuộc sống của chính các em. Chúng tôi giúp học sinh nhận ra rằng: một lớp học sạch sẽ giúp các em học tập thoải mái hơn; một sân trường không có rác giúp các em vui chơi an toàn hơn; một nhà vệ sinh sạch sẽ giúp phòng tránh bệnh tật; một bồn cây xanh được chăm sóc tốt sẽ làm cho trường học trở nên đẹp hơn, đáng yêu hơn.

Trong quá trình chủ nhiệm, chúng tôi không giáo dục học sinh bằng mệnh lệnh khô cứng mà lựa chọn ngôn ngữ nhẹ nhàng, dễ hiểu, giàu sức gợi; kết hợp giữa trò chuyện, nhắc nhở, nêu gương, giải thích và động viên. Chúng tôi chú trọng biến những yêu cầu về bảo vệ môi trường thành những chuẩn mực ứng xử gần gũi trong đời sống học đường hằng ngày. Qua đó, học sinh không chỉ biết

“mình phải làm gì” mà còn hiểu “vì sao cần làm như vậy”, từ đó từng bước hình thành ý thức tự giác, trách nhiệm và thói quen hành động đúng.

Nói cách khác, điểm cốt lõi của biện pháp này là đưa công tác tuyên truyền ra khỏi khuôn khổ của những lời nhắc có tính hình thức, để trở thành một quá trình giáo dục bền bỉ, có định hướng, có cảm xúc, có tác động trực tiếp đến nhận thức và hành vi của học sinh.

### ***b) Các bước cụ thể đã tiến hành***

#### **Bước 1: Xác định rõ những nội dung trọng tâm cần giáo dục ngay từ đầu năm học**

Ngay từ những tuần đầu năm học, chúng tôi tiến hành rà soát những hành vi, thói quen của học sinh có liên quan trực tiếp đến việc giữ gìn môi trường lớp học và trường học. Từ đó, chúng tôi lựa chọn các nội dung trọng tâm, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi để tuyên truyền và giáo dục trước, tránh dàn trải, ôm đồm hoặc nói quá nhiều điều vượt quá khả năng thực hiện của học sinh.

Các nội dung được ưu tiên gồm: bỏ rác đúng nơi quy định; giữ sạch chỗ ngồi, gầm bàn, ngăn bàn; không viết, vẽ bậy lên bàn ghế và tường lớp; chăm sóc, bảo vệ cây xanh; sử dụng điện, nước tiết kiệm; giữ gìn nhà vệ sinh chung sạch sẽ; biết nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện những việc làm đúng.

Việc xác định rõ nội dung trọng tâm ngay từ đầu giúp công tác giáo dục có định hướng, có trọng điểm, tránh tình trạng tuyên truyền lan man khiến học sinh nghe nhiều nhưng không nhớ được điều cốt lõi. Đồng thời, đây cũng là cơ sở để chúng tôi lặp lại, củng cố và theo dõi sự chuyển biến của học sinh trong suốt quá trình chủ nhiệm lớp.

#### **Bước 2: Lồng ghép nội dung tuyên truyền vào nhiều thời điểm, nhiều hoạt động trong ngày học**

Chúng tôi không tách việc giáo dục bảo vệ môi trường thành một nội dung riêng biệt, nặng tính lý thuyết, mà chủ động lồng ghép một cách linh hoạt vào các hoạt động gần gũi với học sinh như: tiết sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ,

hoạt động trải nghiệm, giờ ra chơi, giờ trực nhật, giờ ăn bán trú, cuối buổi học hoặc những tình huống thực tế phát sinh trong ngày.

Chẳng hạn, khi thấy lớp học còn giấy rác dưới chân bàn, chúng tôi không chỉ yêu cầu học sinh nhặt lên mà tranh thủ đặt câu hỏi: “Nếu lớp mình ngày nào cũng để rác như vậy thì điều gì sẽ xảy ra?”, “Các con có thích học trong một lớp học bừa bộn không?”, “Một hành động nhỏ của mỗi bạn có thể làm lớp học thay đổi thế nào?”. Khi học sinh vừa trải qua một buổi lao động vệ sinh lớp học, chúng tôi tiếp tục gợi cho các em nhận thấy công sức bỏ ra để làm sạch môi trường là không hề ít, từ đó giúp các em biết trân trọng lao động và có ý thức giữ gìn hơn.

Cách làm này giúp nội dung tuyên truyền không bị tách rời khỏi thực tế, mà trở thành những bài học sống động, diễn ra ngay trong chính không gian học tập của học sinh. Nhờ vậy, các em tiếp nhận vấn đề một cách tự nhiên hơn, dễ hiểu hơn và dễ chuyển hóa thành hành vi hơn.

### **Bước 3: Sử dụng câu chuyện, tranh ảnh, tình huống và việc thật trong lớp để tác động trực tiếp đến nhận thức của học sinh**

Với học sinh tiểu học, hình ảnh cụ thể và tình huống gần gũi luôn có sức tác động mạnh hơn những lời giải thích mang tính khái quát. Vì vậy, trong quá trình giáo dục, chúng tôi thường sử dụng các câu chuyện ngắn, mẫu việc thật, tranh ảnh trực quan, câu hỏi tình huống và ví dụ xuất phát từ chính đời sống lớp học để học sinh dễ hình dung, dễ liên hệ và dễ ghi nhớ.

Ví dụ, khi giáo dục học sinh về việc bỏ rác đúng nơi quy định, chúng tôi không chỉ nói “không được vứt rác bừa bãi” mà kể cho học sinh nghe những hậu quả cụ thể như: lớp học bẩn sẽ có mùi khó chịu; rác để lâu dễ thu hút ruồi, muỗi; sân trường có rác sẽ làm mất vẻ đẹp của ngôi trường; nhà vệ sinh không sạch sẽ có thể gây ảnh hưởng đến sức khỏe của tất cả mọi người. Khi có học sinh thực hiện tốt một hành động đẹp như tự giác nhặt rác, lau sạch bàn học, nhắc bạn khóa vòi nước sau khi sử dụng, chúng tôi chọn ngay những việc thật đó để biểu dương và biến thành “tình huống giáo dục sống”.

Chúng tôi nhận thấy rằng, khi học sinh được tiếp cận bằng những hình ảnh gần với đời sống hằng ngày, các em không còn xem bảo vệ môi trường là khái niệm xa vời mà hiểu rằng đó chính là trách nhiệm của mình đối với lớp học, trường học và những người xung quanh.

#### **Bước 4: Thường xuyên nhắc nhở, động viên và khen ngợi kịp thời để củng cố nhận thức và thái độ tích cực**

Giáo dục ý thức cho học sinh tiểu học không thể chỉ dừng ở một vài lần tuyên truyền đầu năm mà cần được duy trì bằng sự nhắc nhở thường xuyên, kiên trì và nhất quán. Trong quá trình thực hiện, chúng tôi luôn chú ý theo dõi những biểu hiện nhỏ nhất của học sinh liên quan đến việc bảo vệ môi trường để kịp thời uốn nắn hoặc động viên.

Với những em còn quên, còn thờ ơ hoặc thực hiện chưa tốt, chúng tôi chọn cách nhắc nhẹ nhàng, phân tích ngắn gọn, giúp học sinh hiểu lỗi của mình mà không cảm thấy bị phê phán nặng nề. Với những em có tiến bộ hoặc có hành vi đẹp, chúng tôi kịp thời khen ngợi trước lớp, ghi nhận trong tiết sinh hoạt hoặc biểu dương bằng những hình thức phù hợp như lời khen, điểm tốt, ngôi sao thi đua, tuyên dương cuối tuần. Việc ghi nhận đúng lúc có tác dụng rất lớn trong việc củng cố niềm tin, tạo động lực và lan tỏa hành vi tích cực trong tập thể.

Qua quá trình thực hiện, chúng tôi nhận thấy rằng sự nhắc nhở kết hợp với động viên đúng lúc không chỉ làm học sinh nhớ lâu hơn mà còn giúp các em cảm thấy việc bảo vệ môi trường là điều đáng tự hào, đáng được ghi nhận, từ đó chủ động thực hiện thay vì làm vì sợ bị phê bình.

#### **c) Các nội dung đã cải tiến, sáng tạo**

Điểm mới của giải pháp này là đã chuyển hoạt động tuyên truyền từ cách nhắc nhở chung chung, thiên về khẩu hiệu sang hình thức giáo dục có mục tiêu rõ ràng, có nội dung cụ thể, có tình huống gần gũi và được thực hiện thường xuyên trong công tác chủ nhiệm lớp. Nếu trước đây học sinh chủ yếu nghe giáo viên nhắc “giữ vệ sinh”, “không xả rác”, thì ở giải pháp này, các em được tiếp cận vấn đề bằng những việc làm rất cụ thể gắn với đời sống hằng ngày như bỏ

rác đúng nơi quy định, giữ sạch chỗ ngồi, chăm sóc cây xanh, tiết kiệm điện nước, giữ gìn nhà vệ sinh chung sạch sẽ.

Sự cải tiến còn thể hiện ở chỗ nội dung tuyên truyền không tách rời các hoạt động giáo dục thường ngày mà được lồng ghép linh hoạt vào tiết sinh hoạt lớp, hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt dưới cờ và các tình huống thực tế nảy sinh trong quá trình học tập. Nhờ đó, học sinh không chỉ được nghe để biết mà còn được nhìn, được liên hệ, được nhắc nhở và từng bước đối chiếu với chính hành vi của bản thân. Chính cách tác động gần gũi, liên tục và có định hướng đó đã làm cho việc giáo dục bảo vệ môi trường trở nên thiết thực hơn, dễ tiếp nhận hơn và có khả năng chuyển hóa thành nhận thức bền vững ở học sinh.

#### **Ví dụ: Tuyên truyền nâng cao nhận thức qua buổi sinh hoạt dưới cờ**

Nhà trường phối hợp với Trường THCS Trần Đăng Ninh tổ chức buổi sinh hoạt dưới cờ tuyên truyền về thu gom vỏ hộp sữa tươi. Trong buổi sinh hoạt, học sinh được giới thiệu ý nghĩa của việc thu gom, tái chế và được hướng dẫn cách thực hiện như uống hết sữa, gấp gọn vỏ hộp, bỏ đúng nơi quy định.

Sau hoạt động, học sinh có chuyển biến rõ rệt: biết giữ lại vỏ hộp sữa sau khi sử dụng, bỏ đúng nơi thu gom và chủ động nhắc bạn cùng thực hiện. Qua đó, nhận thức của học sinh về bảo vệ môi trường được nâng lên một cách tự nhiên và hiệu quả.

#### ***d) Tính ưu việt của giải pháp mới để khắc phục những nhược điểm của giải pháp cũ***

Giải pháp này khắc phục rõ hạn chế của cách làm cũ là tuyên truyền mang tính thời điểm, thiếu chiều sâu và chưa tạo được sự chuyển biến bền vững trong nhận thức cũng như hành vi của học sinh. Trước đây, việc giáo dục bảo vệ môi trường thường chỉ dừng ở những lời nhắc nhở ngắn, những đợt phát động phong trào hoặc các khẩu hiệu chung chung, nên học sinh dễ nghe xong rồi quên, hiểu nhưng chưa làm, hoặc làm chỉ vì bị nhắc nhở.

Với giải pháp mới, nội dung giáo dục được thực hiện thường xuyên, cụ thể, gần gũi với lứa tuổi và gắn chặt với đời sống học đường hằng ngày. Học sinh

được hướng dẫn từ những việc nhỏ, dễ thực hiện, được nhắc nhở trong đúng hoàn cảnh phát sinh và được động viên kịp thời khi có biểu hiện tích cực. Vì vậy, các em dễ hình thành nhận thức đúng, hiểu rõ ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường và từng bước chuyển từ làm theo yêu cầu sang tự giác thực hiện. Đây chính là ưu điểm nổi bật của giải pháp, góp phần làm cho công tác giáo dục môi trường trong chủ nhiệm lớp trở nên thực chất, bền vững và hiệu quả hơn.

## **2.1.2. Giải pháp 2: Xây dựng trường lớp xanh - sạch - đẹp - an toàn phát huy vai trò nêu gương và tự quản**

### ***a) Biện pháp thực hiện***

Chúng tôi xác định rằng, muốn giáo dục học sinh có ý thức bảo vệ môi trường một cách thực chất và bền vững thì không thể chỉ dừng ở việc tuyên truyền, nhắc nhở bằng lời nói, mà cần tạo dựng một môi trường lớp học có nề nếp rõ ràng, có tổ chức, có sự duy trì thường xuyên và có tác động trực tiếp đến hành vi hằng ngày của học sinh. Với học sinh tiểu học, những thói quen tốt thường được hình thành không chỉ qua việc nghe giảng giải mà chủ yếu thông qua sự lặp lại trong môi trường sống, qua việc được giao nhiệm vụ cụ thể, được quan sát người khác làm đúng và được tự mình thực hiện những việc làm phù hợp.

Từ nhận thức đó, chúng tôi xây dựng lớp học xanh - sạch - đẹp - an toàn không chỉ như một yêu cầu về vệ sinh hay cảnh quan, mà như một môi trường giáo dục thâm lắng, nơi mỗi góc lớp, mỗi chỗ ngồi, mỗi vật dụng, mỗi hành vi ứng xử đều góp phần hình thành cho học sinh ý thức giữ gìn môi trường học tập và tinh thần trách nhiệm đối với tập thể. Trong môi trường ấy, học sinh không chỉ được nhắc phải giữ vệ sinh mà còn được sống trong sự gọn gàng, ngăn nắp, được rèn trong nề nếp ổn định, được phân công phân việc rõ ràng và được quan sát những hành vi mẫu mực từ giáo viên, cán bộ lớp.

Bên cạnh việc tổ chức không gian lớp học khoa học, sạch sẽ, thân thiện, chúng tôi đặc biệt chú trọng phát huy vai trò nêu gương của giáo viên và vai trò tự quản của học sinh. Giáo viên chủ nhiệm không chỉ là người hướng dẫn, nhắc nhở mà còn là người làm mẫu trong từng việc nhỏ như giữ gìn lớp học gọn gàng, bỏ rác đúng nơi quy định, sử dụng điện nước tiết kiệm, tham gia cùng học sinh trong các hoạt động vệ sinh và chăm sóc cây xanh. Đồng thời, đội ngũ cán bộ lớp được lựa chọn, bồi dưỡng để không chỉ làm nhiệm vụ theo dõi, báo cáo mà còn trở thành lực lượng nòng cốt trong việc làm gương, nhắc nhở nhẹ nhàng, hỗ trợ bạn và duy trì nề nếp lớp học.

Điểm cốt lõi của biện pháp này là tạo ra sự thống nhất giữa môi trường lớp học, nề nếp tổ chức, hành vi nêu gương và cơ chế tự quản. Khi học sinh được học tập trong một lớp học xanh - sạch - đẹp - an toàn, được giao việc cụ thể, được sống trong tập thể có nề nếp, được nhìn thấy giáo viên và cán bộ lớp thực hiện nghiêm túc những điều đang giáo dục, các em sẽ dễ tiếp nhận, dễ làm theo và từng bước chuyển từ thực hiện theo yêu cầu sang tự giác giữ gìn môi trường học tập của chính mình.

### ***b) Các bước cụ thể đã tiến hành***

#### **Bước 1: Khảo sát thực trạng lớp học và xác định rõ những biểu hiện cần điều chỉnh**

Trước khi triển khai giải pháp, chúng tôi không thực hiện theo cảm tính mà tiến hành quan sát, rà soát thực tế lớp học để nhận diện những biểu hiện chưa tốt của học sinh liên quan đến việc giữ gìn môi trường. Qua theo dõi trong những tuần đầu, chúng tôi nhận thấy một số vấn đề nổi lên như: còn rác dưới gầm bàn sau giờ học; ngăn bàn một số em còn bừa bộn; việc trực nhật ở một vài tổ còn mang tính đối phó; học sinh chưa thực sự chú ý tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi lớp; có em chưa biết chăm sóc cây xanh đúng cách; một số cán bộ lớp mới dừng ở việc nhắc bạn theo kiểu hình thức, chưa thể hiện rõ vai trò làm gương.

Việc khảo sát thực trạng có ý nghĩa rất quan trọng, bởi nếu không xác định rõ học sinh đang yếu ở đâu, lớp đang thiếu nề nếp ở khâu nào, giáo viên sẽ dễ đưa ra yêu cầu dàn trải, thiếu trọng tâm. Chúng tôi xác định rõ rằng xây dựng lớp học xanh - sạch - đẹp - an toàn không chỉ là vệ sinh bề mặt, mà bao gồm cả không gian vật chất, nề nếp sinh hoạt, thói quen cá nhân, tinh thần trách nhiệm và cơ chế tự quản của tập thể lớp. Vì vậy, việc khảo sát được tiến hành theo từng nhóm nội dung cụ thể: vệ sinh chỗ ngồi, vệ sinh nền lớp, việc sắp xếp đồ dùng, ý thức bỏ rác đúng nơi quy định, sử dụng điện nước, thái độ với cây xanh, vai trò của cán bộ lớp và khả năng tự kiểm tra của học sinh.

Từ kết quả quan sát ấy, chúng tôi xây dựng định hướng triển khai giải pháp theo mức độ từ dễ đến khó, từ cá nhân đến tập thể, từ giáo viên làm mẫu

đến học sinh tự quản. Đây chính là bước khởi đầu giúp giải pháp có cơ sở thực tiễn, tránh rơi vào tình trạng nêu khẩu hiệu đẹp nhưng không chạm đúng vấn đề cần thay đổi.

**Bước 2: Cùng học sinh xây dựng nội quy lớp học xanh - sạch - đẹp - an toàn theo hướng cụ thể, dễ nhớ, dễ làm**

Sau khi xác định được những biểu hiện cần điều chỉnh, chúng tôi tổ chức cho học sinh cùng trao đổi để thống nhất nội quy lớp học. Chúng tôi không áp đặt nội quy theo kiểu giáo viên viết sẵn rồi yêu cầu học sinh ghi nhớ, mà để các em cùng nêu ý kiến, cùng xác định xem một lớp học xanh - sạch - đẹp - an toàn cần có những việc làm nào, những hành vi nào cần duy trì, những việc nào cần tránh. Cách làm này giúp học sinh cảm thấy mình được tham gia xây dựng môi trường sống của chính mình, từ đó có trách nhiệm hơn với các quy định đã thống nhất.

Nội quy lớp học được cụ thể hóa thành những việc làm rõ ràng, gắn gũi với lứa tuổi như: bỏ rác đúng nơi quy định; giữ sạch chỗ ngồi, gầm bàn, ngăn bàn; không viết, vẽ bậy lên bàn ghế, tường lớp; sắp xếp sách vở, đồ dùng ngăn nắp; thực hiện trực nhật đầy đủ; chăm sóc cây xanh đúng cách; biết tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi lớp; sử dụng nước tiết kiệm; giữ gìn nhà vệ sinh chung sạch sẽ; biết nhắc bạn thực hiện đúng nội quy. Chúng tôi ưu tiên cách diễn đạt ngắn gọn, tích cực, tránh sử dụng quá nhiều mệnh lệnh nặng nề để học sinh dễ ghi nhớ và dễ chấp nhận.

Sau khi thống nhất, nội quy được trình bày rõ ràng tại lớp, nhắc lại vào đầu buổi học, trong tiết sinh hoạt lớp và khi có tình huống phát sinh. Việc xây dựng nội quy như vậy không chỉ nhằm “có quy định để quản lí”, mà còn giúp học sinh biết rõ điều gì là đúng, điều gì là chưa đúng, việc nào mình cần làm mỗi ngày. Đây là cơ sở để các bước tiếp theo như phân công, tự quản, kiểm tra và biểu dương được thực hiện đồng bộ và hiệu quả.

**Bước 3: Tổ chức lại không gian lớp học theo hướng xanh – sạch – đẹp – an toàn và có tính giáo dục**

Chúng tôi nhận thấy rằng nếu lớp học vẫn bừa bộn, thiếu tổ chức, góc cây đặt tùy tiện, đồ dùng để lộn xộn, thùng rác không thuận tiện, khu vực học tập chưa được phân định rõ ràng, thì rất khó yêu cầu học sinh giữ gìn lâu dài. Vì vậy, song song với việc xây dựng nội quy, chúng tôi tiến hành tổ chức lại không gian lớp học theo hướng khoa học, gọn gàng, thân thiện và có khả năng nhắc nhở học sinh bằng chính sự hiện diện của nó.

Các góc trong lớp được sắp xếp rõ ràng: góc học tập, góc cây xanh, nơi để đồ dùng vệ sinh, vị trí thùng rác, khu vực trưng bày sản phẩm học tập hoặc khẩu hiệu nhắc nhở. Chúng tôi cùng học sinh lựa chọn vị trí đặt cây phù hợp, vừa tạo không gian xanh vừa bảo đảm an toàn; thống nhất nơi để chổi, khăn lau, xô nước sao cho thuận tiện nhưng không gây bừa bộn; hướng dẫn học sinh cách để sách vở, hộp bút, cặp sách gọn gàng. Việc làm này giúp lớp học không chỉ sạch hơn mà còn “dễ giữ sạch” hơn, bởi mọi vật đều có vị trí rõ ràng và học sinh biết mình cần duy trì điều gì.

Chúng tôi cũng chú ý tạo cảm giác thân thiện, gần gũi cho lớp học bằng những hình ảnh, chậu cây nhỏ, sản phẩm tái chế đơn giản, khẩu hiệu ngắn gọn về giữ gìn môi trường. Tuy nhiên, chúng tôi tránh trang trí quá nhiều gây rối mắt hoặc làm mất đi tính thực chất của giải pháp. Mục tiêu của bước này không phải để lớp học đẹp trong một thời điểm, mà là tạo ra một không gian có sức giáo dục thường xuyên, trong đó học sinh cảm thấy yêu lớp, quý lớp và muốn cùng nhau giữ lớp sạch đẹp mỗi ngày.

#### **Bước 4: Phân công nhiệm vụ rõ ràng, phù hợp và gắn trách nhiệm đến từng tổ, từng nhóm, từng cá nhân**

Khi nội quy và không gian lớp học đã được thiết lập, chúng tôi tiến hành phân công nhiệm vụ cụ thể để mỗi học sinh đều có phần việc và có trách nhiệm rõ ràng với lớp học. Chúng tôi xác định rằng nếu chỉ nói “cả lớp cùng giữ vệ sinh” thì rất dễ dẫn đến tình trạng ai cũng nghĩ đó là việc chung, cuối cùng không ai thực hiện đầy đủ. Vì vậy, từng tổ, từng nhóm, từng cá nhân đều được giao phần việc phù hợp.

Mỗi tổ được phân công trực nhật theo lịch; trong từng buổi trực nhật, nhiệm vụ được chia nhỏ như quét lớp, lau bảng, kê bàn ghế, đổ rác, kiểm tra gầm bàn, lau khu vực cửa sổ, chăm sóc cây xanh. Từng nhóm hoặc từng học sinh được giao phụ trách những khu vực nhất định theo khả năng. Chúng tôi đặc biệt lưu ý giao việc vừa sức, tránh tình trạng một số em làm quá nhiều, một số em lại đứng ngoài cuộc. Khi học sinh được giao việc cụ thể, các em sẽ dễ thấy trách nhiệm của mình hơn và dễ hình thành thói quen thực hiện hơn.

Điều quan trọng là sau khi phân công, chúng tôi không để nhiệm vụ dừng ở mức hình thức. Giáo viên thường xuyên theo dõi, nhắc nhở và giúp học sinh hiểu rằng phần việc của mình tuy nhỏ nhưng góp phần tạo nên bộ mặt chung của lớp. Chính từ việc “có việc để làm”, “biết việc mình phải làm” và “được yêu cầu làm đến nơi đến chốn”, học sinh mới dần chuyển từ thụ động sang chủ động trong việc giữ gìn môi trường học tập.

### **Bước 5: Phát huy vai trò nêu gương của giáo viên chủ nhiệm trong mọi hoạt động của lớp**

Đây là bước giữ vai trò đặc biệt quan trọng, bởi chúng tôi nhận thấy học sinh tiểu học rất nhạy với hành vi của người lớn. Các em có thể quên lời nhắc, nhưng lại nhớ rất lâu hình ảnh giáo viên cúi xuống nhặt mẩu giấy vụn, cẩn thận xếp lại đồ dùng, lau bàn cùng học sinh hay nhẹ nhàng nhắc bạn tắt quạt trước khi ra về. Vì vậy, trong quá trình thực hiện giải pháp, chúng tôi không chỉ “nói” mà luôn cố gắng “làm trước” ở những việc nhỏ nhất.

Khi thấy lớp còn rác, giáo viên chủ động nhặt; khi thấy cây cần tưới, giáo viên cùng học sinh thực hiện; khi hướng dẫn trực nhật, giáo viên làm mẫu cách cầm chổi, cách lau bảng, cách vắt khăn, cách tưới cây vừa đủ nước; khi yêu cầu học sinh tiết kiệm điện nước, giáo viên luôn là người tắt thiết bị sau khi sử dụng; khi nhắc nhở học sinh, giáo viên giữ thái độ chuẩn mực, kiên trì, không nóng vội. Chính sự nhất quán ấy làm cho học sinh tin rằng những điều mình đang được giáo dục là những điều có thật trong đời sống lớp học, không phải những lời nhắc cho có.

Bản chất của nêu gương ở đây không phải là làm thay học sinh, mà là tạo ra một hình mẫu sống động để học sinh nhìn thấy, cảm nhận và noi theo. Khi giáo viên làm gương đủ bền bỉ, học sinh sẽ tiếp nhận quy định với tâm thế tích cực hơn, ít phản ứng hơn và dễ tự giác hơn. Vì vậy, chúng tôi coi đây là “điểm khởi phát” của quá trình thay đổi hành vi trong tập thể lớp.

### **Bước 6: Bồi dưỡng cán bộ lớp trở thành lực lượng nòng cốt trong tự quản và lan tỏa hành vi tích cực**

Nếu giáo viên là tấm gương lớn của cả lớp, thì cán bộ lớp là những hình mẫu gần gũi nhất, tác động trực tiếp nhất đến bạn bè hằng ngày. Vì vậy, chúng tôi không xem cán bộ lớp chỉ là người ghi chép, báo cáo hoặc nhắc nhở theo kiểu hình thức, mà định hướng các em trở thành lực lượng nòng cốt vừa tự quản vừa dẫn dắt tập thể bằng hành vi mẫu mực.

Chúng tôi lựa chọn lớp trưởng, lớp phó lao động, tổ trưởng dựa trên nhiều tiêu chí: tinh thần trách nhiệm, tính gương mẫu, sự mạnh dạn, khả năng hợp tác và mức độ ảnh hưởng tích cực đến bạn bè. Sau khi lựa chọn, chúng tôi hướng dẫn cụ thể cho các em: cần theo dõi những gì, nhắc bạn ra sao, khi bạn chưa làm đúng thì nói thế nào để bạn tiếp nhận, khi phát hiện vấn đề thì xử lý bước đầu thế nào và khi nào cần báo lại giáo viên. Chúng tôi luôn nhấn mạnh rằng muốn nhắc bạn có hiệu quả, trước hết bản thân phải làm đúng.

Trong thực tế, cán bộ lớp được giao nhiệm vụ theo dõi việc giữ gìn chỗ ngồi, ngăn bàn, gầm bàn; kiểm tra trực nhật; nhắc bạn tắt điện, quạt; kiểm tra góc cây xanh; nhắc bạn bỏ rác đúng nơi quy định; tổng hợp tình hình trong tổ. Tuy nhiên, cái quan trọng hơn là các em phải thực hiện tốt những điều mình nhắc bạn. Khi lớp trưởng chủ động tắt quạt, khi lớp phó lao động gương mẫu trực nhật, khi tổ trưởng giữ ngăn bàn gọn gàng, nhặt rác trước khi yêu cầu bạn nhặt rác, thì lời nhắc nhở của các em sẽ có sức thuyết phục tự nhiên hơn nhiều. Qua thời gian, học sinh trong lớp dần nhìn nhận cán bộ lớp không phải là “người kiểm tra”, mà là những bạn đi đầu trong việc giữ gìn lớp học.

### **Bước 7: Tổ chức cơ chế tự quản hằng ngày để học sinh tự kiểm tra, tự nhắc nhau và tự điều chỉnh**

Sau khi đã có nội quy, phân công và lực lượng nòng cốt, chúng tôi chuyển trọng tâm sang xây dựng cơ chế tự quản hằng ngày. Đây là bước then chốt giúp giải pháp đi từ sự can thiệp của giáo viên sang sự vận hành ổn định từ bên trong tập thể. Chúng tôi tạo điều kiện để học sinh tự kiểm tra chỗ ngồi trước khi ra về, tự nhận xét tổ trực nhật, tự nhắc nhau giữ vệ sinh, tự đánh giá những việc làm tốt và những điều còn hạn chế trong tuần.

Trong mỗi buổi học, trước giờ ra về, lớp trưởng hoặc tổ trưởng nhắc các bạn kiểm tra lại chỗ ngồi, ngăn bàn, khu vực xung quanh; lớp phó lao động kiểm tra góc cây, nền lớp, bảng lớp; giáo viên quan sát nhưng không phải lúc nào cũng can thiệp trực tiếp. Trong tiết sinh hoạt cuối tuần, học sinh được nêu những việc lớp đã làm tốt, những chỗ còn chưa ổn và đề xuất cách khắc phục. Chúng tôi hướng học sinh đến tinh thần tự điều chỉnh hơn là chỉ chờ giáo viên phê bình.

Cơ chế tự quản này giúp học sinh từng bước hình thành cảm giác “lớp học là của mình”, “môi trường này cần mình giữ gìn”, “việc này nếu mình không làm thì sẽ ảnh hưởng đến cả tập thể”. Chính từ đó, ý thức trách nhiệm được củng cố rõ rệt. Khi cơ chế tự quản vận hành tốt, giáo viên không phải nhắc quá nhiều mà lớp học vẫn giữ được nền nếp sạch sẽ, gọn gàng, ổn định.

### **Bước 8: Kiểm tra, biểu dương, điều chỉnh thường xuyên để duy trì nền nếp bền vững**

Chúng tôi xác định rằng không có nền nếp nào tự bền vững nếu thiếu khâu kiểm tra, biểu dương và điều chỉnh. Vì vậy, trong suốt quá trình thực hiện, chúng tôi duy trì việc quan sát lớp học hằng ngày, ghi nhận những chuyển biến nhỏ, phát hiện những điểm còn lỏng lẻo và điều chỉnh ngay khi cần. Việc kiểm tra không mang tính áp lực hay bắt lỗi, mà nhằm giúp học sinh không bị “tụt” khỏi chuẩn mực đã xây dựng.

Với những tập thể tổ, nhóm hoặc cá nhân thực hiện tốt, chúng tôi kịp thời biểu dương bằng lời khen, tuyên dương trước lớp, cộng điểm thi đua, nêu gương

trong tiết sinh hoạt. Với những em còn hạn chế, chúng tôi nhắc nhở nhẹ nhàng, phân tích ngắn gọn, hướng dẫn lại cách làm đúng và, nếu cần, trao đổi thêm với phụ huynh để phối hợp rèn từ gia đình. Chúng tôi đặc biệt tránh phê bình nặng nề trước tập thể, bởi điều đó dễ làm học sinh e ngại, chống đối hoặc thực hiện đối phó.

Sự kiểm tra đều đặn, công bằng và giàu tính giáo dục giúp giải pháp không rơi vào hình thức hay phong trào nhất thời. Nhờ đó, lớp học xanh - sạch - đẹp - an toàn không chỉ được tạo dựng trong một vài tuần đầu, mà được duy trì trong suốt năm học như một nề nếp ổn định, có chiều sâu.

Để làm rõ cách tổ chức thực hiện giải pháp, chúng tôi đưa ra ví dụ minh họa cụ thể như sau:

**Ví dụ 1: Xây dựng nề nếp giữ vệ sinh lớp học thông qua nêu gương và tự quản**

Trong quá trình triển khai giải pháp, chúng tôi tổ chức hoạt động xây dựng “Lớp học sạch mỗi ngày” ngay từ những tuần đầu năm học.

Trước hết, giáo viên chủ nhiệm trực tiếp thực hiện nêu gương bằng những hành vi cụ thể. Trong giờ học, khi phát hiện dưới chân bàn có giấy rác, giáo viên không gọi học sinh đến nhặt ngay mà chủ động cúi xuống nhặt và bỏ vào thùng rác. Sau đó, giáo viên nhẹ nhàng hỏi học sinh: “Các con thấy nếu mỗi ngày lớp mình đều có những mẩu rác nhỏ như thế này thì lớp học sẽ như thế nào?”. Cách làm này giúp học sinh nhận ra vấn đề từ thực tế, hiểu rằng giữ gìn vệ sinh lớp học không phải là việc của riêng ai mà là trách nhiệm chung của cả tập thể.

Tiếp theo, giáo viên giao nhiệm vụ rõ ràng cho học sinh: mỗi tổ chịu trách nhiệm khu vực của mình; tổ trưởng kiểm tra ngăn bàn, gầm bàn của các bạn trong tổ; lớp phó lao động kiểm tra nền lớp cuối buổi; lớp trưởng nhắc chung trước khi ra về. Đặc biệt, các cán bộ lớp được yêu cầu phải thực hiện trước những việc mình nhắc bạn, như tự kiểm tra chỗ ngồi, chủ động nhặt rác khi phát hiện, tắt quạt, tắt điện trước khi ra về. Nhờ đó, học sinh không chỉ nghe nhắc mà còn được quan sát những bạn gần gũi với mình làm gương hằng ngày.

Trong một tình huống cụ thể, vào cuối buổi học, giáo viên chủ nhiệm không nhắc như thường lệ mà lặng lẽ quan sát. Một học sinh trong lớp đã chủ động nói: “Các bạn kiểm tra lại xem dưới bàn còn rác không nhé.” Một số bạn khác tự giác cúi xuống nhặt giấy vụn, sắp xếp lại bàn ghế ngay ngắn trước khi ra về. Ngay sau đó, giáo viên kịp thời biểu dương trước lớp, ghi nhận đây là biểu hiện tốt của tinh thần tự quản và ý thức giữ gìn môi trường học tập.

Sau khoảng hai đến ba tuần thực hiện thường xuyên, học sinh đã hình thành được thói quen tự kiểm tra chỗ ngồi trước khi ra về; tình trạng rác dưới gầm bàn giảm rõ rệt; các tổ biết chủ động nhắc nhau giữ vệ sinh mà không cần giáo viên can thiệp thường xuyên như trước. Từ một việc nhỏ diễn ra hằng ngày, lớp học dần hình thành nề nếp giữ gìn vệ sinh ổn định, trong đó vai trò nêu gương của giáo viên và cán bộ lớp kết hợp với cơ chế tự quản của học sinh đã tạo ra tác động giáo dục rõ rệt, thiết thực và bền vững.

**Ví dụ 2: Phát huy vai trò nêu gương và tự quản trong chăm sóc cây xanh, giữ gìn không gian lớp học**

Bên cạnh việc xây dựng nề nếp giữ vệ sinh chỗ ngồi, chúng tôi còn tổ chức cho học sinh tham gia chăm sóc cây xanh trong lớp như một hoạt động thường xuyên nhằm hình thành ý thức bảo vệ môi trường từ những việc làm cụ thể, vừa sức.

Ngay từ đầu năm học, giáo viên cùng học sinh thống nhất bố trí một số chậu cây nhỏ ở góc lớp và gần cửa sổ để tạo không gian học tập xanh, thân thiện. Giáo viên không chỉ giao nhiệm vụ chung mà trực tiếp hướng dẫn học sinh cách chăm sóc cây như tưới nước vừa đủ, lau lá, nhặt lá úa, giữ sạch khu vực đặt cây. Trong những buổi đầu, giáo viên chủ nhiệm cùng học sinh thực hiện từng thao tác cụ thể để các em quan sát và làm theo. Khi thấy có lá vàng rụng hoặc nước tưới bị tràn ra sàn, giáo viên không phê bình nặng nề mà nhẹ nhàng nhắc học sinh điều chỉnh, giúp các em hiểu rằng chăm sóc cây xanh cũng cần sự cẩn thận, trách nhiệm và kiên trì.

Để phát huy vai trò tự quản, chúng tôi phân công mỗi tổ phụ trách chăm sóc cây vào một số ngày nhất định trong tuần. Tổ trưởng có nhiệm vụ theo dõi, nhắc bạn thực hiện đúng phân việc; lớp phó lao động kiểm tra khu vực góc cây vào cuối buổi; lớp trưởng tổng hợp và nhắc chung trong giờ sinh hoạt lớp. Chúng tôi yêu cầu cán bộ lớp phải thực hiện nghiêm túc trước, làm mẫu trước rồi mới nhắc bạn sau. Chính việc cán bộ lớp trực tiếp tưới cây, lau chậu, nhặt lá khô và giữ sạch khu vực được phân công đã tạo ảnh hưởng tích cực đến các bạn khác trong lớp.

Có lần, một học sinh tưới cây quá nhiều nước làm nước chảy ra nền lớp. Thay vì nhắc nhở chung chung, giáo viên đã mời lớp phó lao động thực hiện lại thao tác tưới đúng cách để cả lớp cùng quan sát. Sau đó, giáo viên giải thích ngắn gọn rằng chăm sóc cây không phải chỉ để cây xanh tốt hơn mà còn giúp mỗi học sinh học cách làm việc cẩn thận, biết giữ gìn không gian chung và biết chịu trách nhiệm với phần việc của mình. Từ tình huống đó, học sinh nhớ lâu hơn và thực hiện tốt hơn trong những lần sau.

Sau một thời gian duy trì, học sinh không còn xem việc chăm sóc cây là nhiệm vụ mang tính phong trào mà đã chủ động quan tâm đến góc cây của lớp. Nhiều em biết nhắc bạn tưới cây đúng lượng nước, nhặt lá rụng, lau sạch khu vực xung quanh mà không cần giáo viên nhắc thường xuyên. Góc lớp vì thế luôn gọn gàng, xanh mát; học sinh thêm yêu lớp học của mình và có ý thức hơn trong việc giữ gìn môi trường học tập sạch đẹp.

Thông qua các ví dụ trên có thể thấy, việc xây dựng lớp học xanh - sạch - đẹp - an toàn không chỉ dừng lại ở việc ban hành nội quy hay nhắc nhở học sinh, mà được triển khai bằng những hoạt động cụ thể, gắn với thực tiễn hằng ngày. Khi giáo viên nêu gương bằng hành động, cán bộ lớp làm mẫu và học sinh được giao nhiệm vụ rõ ràng, được phát huy vai trò tự quản, các hành vi tích cực sẽ dần được hình thành và duy trì ổn định trong tập thể lớp. Đây cũng chính là cơ sở thực tiễn để khẳng định hiệu quả của giải pháp đã đề xuất.

***c) Các nội dung đã cải tiến, sáng tạo***

Điểm cải tiến nổi bật và cũng là giá trị trung tâm của giải pháp này là đã chuyển việc xây dựng lớp học xanh - sạch - đẹp - an toàn từ một yêu cầu mang tính bề nổi, thường chỉ dừng ở các đợt tổng vệ sinh, các khẩu hiệu treo lớp hoặc những lời nhắc định kỳ, thành một hệ thống giáo dục thường xuyên được tổ chức chặt chẽ trong đời sống lớp học hằng ngày. Nếu trước đây, việc giữ gìn môi trường lớp học chủ yếu phụ thuộc vào sự có mặt và sự nhắc nhở trực tiếp của giáo viên, thì ở giải pháp này, các yếu tố cấu thành như không gian lớp học, nội quy, sự phân công trách nhiệm, vai trò nêu gương của giáo viên, cơ chế tự quản của học sinh, sự kiểm tra và động viên thường xuyên đã được kết nối lại thành một chỉnh thể thống nhất.

Tính sáng tạo của giải pháp còn thể hiện ở chỗ chúng tôi không xem môi trường lớp học chỉ là “bối cảnh” của giáo dục, mà biến chính nó thành phương tiện giáo dục trực tiếp. Mỗi góc lớp, mỗi chậu cây, mỗi ngăn bàn, mỗi buổi trực nhật, mỗi hành vi mẫu mực của giáo viên và cán bộ lớp đều trở thành những tác nhân giáo dục âm thầm nhưng liên tục. Học sinh không chỉ được nghe về việc bảo vệ môi trường mà được sống trong một môi trường đòi hỏi các em phải thực hiện điều đó mỗi ngày, phải chịu trách nhiệm với phần việc của mình, phải biết quan sát, biết tự điều chỉnh và biết hợp tác với bạn để duy trì môi trường chung.

Một điểm mới quan trọng nữa là vai trò nêu gương và tự quản không còn tồn tại như những yêu cầu đạo đức chung chung, mà được tổ chức thành cơ chế vận hành của lớp học. Giáo viên không chỉ nói để học sinh làm theo, mà làm trước để học sinh nhìn thấy; cán bộ lớp không chỉ nhắc nhở bạn, mà phải làm gương để bạn noi theo; học sinh không chỉ được giao việc, mà còn được đặt vào một môi trường trong đó việc thực hiện đúng trở thành điều bình thường, việc chưa đúng được nhắc nhở kịp thời và việc làm tốt được ghi nhận xứng đáng. Chính cơ chế ấy làm cho giáo dục môi trường đi từ chỗ tác động vào nhận thức sang tác động vào hành vi, và từ hành vi lặp lại đi đến hình thành thói quen bền vững.

Nói cách khác, sự cải tiến cốt lõi của giải pháp này nằm ở việc tạo ra một “khung giáo dục hằng ngày” có khả năng duy trì ảnh hưởng lâu dài. Đây không phải là một giải pháp đơn lẻ chỉ giải quyết vấn đề vệ sinh lớp học, mà là giải pháp có sức bao trùm, giữ vai trò nền tảng cho toàn bộ sáng kiến, bởi nó tạo ra điều kiện để các nội dung tuyên truyền, lồng ghép, trải nghiệm và phối hợp với phụ huynh có nơi “bám rễ” và chuyển hóa thành kết quả thực tế.

***d) Tính ưu việt của giải pháp mới để khắc phục những nhược điểm của giải pháp cũ***

Giải pháp này khắc phục sâu sắc những hạn chế của cách làm cũ ở nhiều phương diện. Trước hết, nếu trước đây việc giữ gìn vệ sinh lớp học thường mang tính thời điểm, phụ thuộc vào đợt phát động hoặc sự nhắc nhở trực tiếp của giáo viên, thì với giải pháp mới, nề nếp lớp học được xây dựng thành cơ chế thường xuyên, diễn ra hằng ngày, gắn với trách nhiệm của từng cá nhân và của cả tập thể. Học sinh không còn giữ vệ sinh theo kiểu “có kiểm tra thì làm”, mà được đặt trong một môi trường buộc các em phải lặp lại hành vi đúng một cách đều đặn cho đến khi hình thành thói quen.

Thứ hai, giải pháp khắc phục hạn chế của cách làm cũ là giáo dục bằng lời nói nhiều nhưng thiếu hình mẫu cụ thể. Với giải pháp mới, giáo viên trở thành tấm gương trực tiếp; cán bộ lớp trở thành lực lượng nòng cốt gần gũi; còn tập thể lớp trở thành môi trường lan tỏa hành vi tích cực. Sự thống nhất giữa lời nói và việc làm làm tăng đáng kể sức thuyết phục trong giáo dục. Học sinh không chỉ được bảo “hãy làm thế này”, mà còn được chứng kiến “người khác đang làm như thế này”, từ đó tiếp nhận quy định với tâm thế tích cực hơn, tự nhiên hơn.

Thứ ba, giải pháp khắc phục tình trạng trách nhiệm chung chung, dễ dẫn đến ỷ lại. Khi nhiệm vụ được giao cụ thể đến từng tổ, từng nhóm, từng cá nhân; khi cán bộ lớp được định vai rõ; khi cơ chế tự quản được hình thành; khi việc kiểm tra, biểu dương, điều chỉnh được duy trì thường xuyên, học sinh sẽ hiểu rõ mình phải làm gì, làm đến đâu, làm như thế nào và chịu trách nhiệm ra sao đối

với môi trường chung. Đây là bước chuyển rất quan trọng từ chỗ “được giao thì làm” sang “biết việc và chủ động làm”.

Thứ tư, giải pháp khắc phục hạn chế của cách giáo dục rời rạc, thiếu chiều sâu. Nhờ việc biến lớp học thành môi trường giáo dục trực tiếp, giải pháp này có khả năng tác động liên tục, nhẹ nhàng nhưng bền bỉ vào học sinh. Chính sự lặp lại có chủ đích, diễn ra trong không gian sống hằng ngày, đã giúp các em hình thành nhận thức đúng, thái độ tích cực và hành vi bền vững hơn so với việc chỉ được giáo dục theo đợt, theo phong trào hoặc qua những buổi sinh hoạt riêng lẻ.

Ưu điểm nổi bật nhất của giải pháp là tạo ra được quá trình chuyển hóa rõ ràng: từ không gian lớp học đến hành vi của học sinh, từ hành vi lặp lại đến thói quen, từ thói quen cá nhân đến nề nếp tập thể. Khi học sinh được học tập trong một lớp học xanh - sạch - đẹp - an toàn, được giáo viên nêu gương, được cán bộ lớp dẫn dắt, được giao việc cụ thể, được phát huy tự quản và được ghi nhận đúng lúc, các em không chỉ biết bảo vệ môi trường mà còn học được cách sống có trách nhiệm, biết tôn trọng công sức của người khác, biết giữ gìn thành quả chung và biết tự điều chỉnh bản thân trong tập thể. Đây chính là giá trị nổi bật, chiều sâu giáo dục và cũng là tính ưu việt lớn nhất của giải pháp này.

### **2.1.3. Giải pháp 3: Lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường trong các hoạt động học tập, sinh hoạt lớp và hoạt động giáo dục**

#### ***a) Biện pháp thực hiện***

Trong toàn bộ quá trình giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học, chúng tôi xác định rằng biện pháp lồng ghép giáo dục vào các hoạt động học tập, sinh hoạt lớp và hoạt động giáo dục giữ vai trò trung tâm, có ý nghĩa định hướng và chi phối hiệu quả của các giải pháp khác. Nếu việc xây dựng lớp học xanh - sạch - đẹp - an toàn tạo ra môi trường trực tiếp để học sinh thực hành, thì chính hoạt động lồng ghép lại là con đường giúp học sinh hiểu đúng, nhận thức sâu và hình thành thái độ tích cực đối với vấn đề bảo vệ môi trường.

Chúng tôi nhận thấy rằng, nếu giáo dục bảo vệ môi trường chỉ dừng lại ở những buổi tuyên truyền riêng lẻ hoặc những lời nhắc mang tính thời điểm, học sinh có thể tiếp nhận thông tin nhưng khó duy trì được hành vi ổn định. Ngược lại, khi nội dung giáo dục được đưa vào nhiều bối cảnh khác nhau như giờ học, sinh hoạt lớp, hoạt động trải nghiệm, hoạt động tập thể..., học sinh sẽ có điều kiện tiếp cận vấn đề một cách thường xuyên, tự nhiên và đa chiều. Chính sự lặp lại có chủ đích trong nhiều không gian khác nhau sẽ giúp các em ghi nhớ lâu hơn, hiểu sâu hơn và từng bước chuyển hóa nhận thức thành hành vi.

Xuất phát từ quan điểm đó, chúng tôi không thực hiện lồng ghép theo kiểu chèn thêm nội dung một cách cơ học, mà tổ chức theo hướng tích hợp có chọn lọc, có mục tiêu, có hệ thống và có tính xuyên suốt. Nội dung giáo dục bảo vệ môi trường được đưa vào các môn học như Tiếng Việt, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Mỹ thuật, Hoạt động trải nghiệm..., đồng thời được lặp lại và củng cố trong các hoạt động sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ và các tình huống giáo dục thực tế. Nhờ đó, học sinh không cảm thấy mình đang “học thêm một nội dung khác”, mà tiếp nhận vấn đề một cách tự nhiên thông qua bài học, qua hoạt động và qua chính trải nghiệm của bản thân.

Bản chất của biện pháp này là tạo ra một “dòng chảy giáo dục liên tục”, trong đó nội dung bảo vệ môi trường không tồn tại tách biệt mà gắn với mọi mặt của đời sống học đường. Học sinh được tiếp cận vấn đề qua nhiều kênh: nghe – nhìn – trao đổi – thực hành – tự đánh giá. Khi các em được học trong giờ chính khóa, được nhắc lại trong sinh hoạt lớp, được trải nghiệm trong hoạt động thực tế và được kiểm chứng qua nề nếp hằng ngày, nhận thức sẽ dần được củng cố, thái độ sẽ dần hình thành và hành vi sẽ trở nên ổn định hơn.

Điểm chúng tôi đặc biệt chú trọng là lựa chọn nội dung lồng ghép phù hợp với đặc điểm tâm lí và trải nghiệm của học sinh tiểu học. Chúng tôi ưu tiên những vấn đề gần gũi như giữ vệ sinh lớp học, bảo vệ cây xanh, tiết kiệm nước, giữ gìn môi trường xung quanh, sử dụng lại đồ dùng... thay vì đưa ra những khái niệm rộng, trừu tượng. Đồng thời, mỗi nội dung tích hợp đều hướng đến những việc làm cụ thể mà học sinh có thể thực hiện ngay trong lớp học và trong cuộc sống hằng ngày.

Một điểm quan trọng nữa là chúng tôi không dừng ở việc “dạy cho học sinh biết”, mà luôn tổ chức để học sinh được trao đổi, bày tỏ ý kiến, xử lí tình huống và tham gia hành động. Khi học sinh được nói ra suy nghĩ của mình, được chứng kiến những tình huống đúng – sai, được trực tiếp tham gia các hoạt động liên quan đến bảo vệ môi trường, các em sẽ hình thành quan điểm rõ ràng hơn, có khả năng tự điều chỉnh hành vi và chủ động hơn trong việc thực hiện.

Có thể khẳng định rằng, chính thông qua biện pháp lồng ghép, nội dung giáo dục bảo vệ môi trường mới thực sự “thấm” vào quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. Đây không chỉ là một giải pháp bổ sung, mà là giải pháp giữ vai trò định hướng, giúp liên kết các hoạt động giáo dục lại với nhau, tạo nền tảng nhận thức và thái độ để các giải pháp khác phát huy hiệu quả. Nhờ đó, giáo dục bảo vệ môi trường không còn mang tính phong trào hay hình thức, mà trở thành một nội dung xuyên suốt, có chiều sâu và có khả năng tác động lâu dài đến hành vi của học sinh.

### ***b) Các bước cụ thể đã tiến hành***

## **Bước 1: Xác định rõ nội dung trọng tâm và các kênh lồng ghép phù hợp**

Trước khi triển khai, chúng tôi không lồng ghép theo kiểu dàn trải, đưa nội dung bảo vệ môi trường vào mọi bài học một cách cơ học, mà tiến hành rà soát chương trình học, kế hoạch giáo dục của lớp, các hoạt động chủ nhiệm và hoạt động tập thể để xác định những nội dung thật sự có khả năng kết nối với giáo dục bảo vệ môi trường. Việc làm này giúp bảo đảm tính hợp lí, tránh tình trạng bài học bị gượng ép, nội dung bị loãng hoặc giáo viên lồng ghép mang tính hình thức.

Trong quá trình rà soát, chúng tôi ưu tiên lựa chọn những bài học và hoạt động có điểm giao tự nhiên với chủ đề môi trường như: thiên nhiên, cây cối, nguồn nước, vệ sinh cá nhân, nếp sống văn minh, tiết kiệm tài nguyên, trách nhiệm với cộng đồng, giữ gìn trường lớp và cảnh quan xung quanh. Ở các môn học như Tiếng Việt, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Mỹ thuật, Hoạt động trải nghiệm..., chúng tôi xác định rõ từng bài, từng chủ điểm có thể tích hợp. Đồng thời, trong công tác chủ nhiệm, chúng tôi cũng lựa chọn các thời điểm như tiết sinh hoạt lớp, giờ chào cờ, hoạt động ngoài giờ lên lớp, các phong trào thi đua, lao động vệ sinh, chăm sóc cây xanh, các tình huống giáo dục phát sinh trong ngày để thực hiện lồng ghép một cách linh hoạt.

Việc xác định đúng “điểm chạm” giữa nội dung giáo dục môi trường với bài học và hoạt động có ý nghĩa rất quan trọng. Nó giúp giáo viên chủ động, có định hướng rõ ràng, không lồng ghép theo cảm tính, đồng thời bảo đảm rằng nội dung bảo vệ môi trường được đưa vào đúng lúc, đúng chỗ, đúng mức độ. Nhờ vậy, học sinh tiếp nhận vấn đề một cách tự nhiên, không có cảm giác bị học thêm một nội dung xa lạ, mà thấy đó là một phần gắn bó với việc học và sinh hoạt hằng ngày của mình.

## **Bước 2: Thiết kế nội dung lồng ghép theo hướng gần gũi, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi**

Sau khi xác định được những môn học và hoạt động phù hợp, chúng tôi tiến hành thiết kế nội dung lồng ghép theo nguyên tắc: ngắn gọn, rõ mục tiêu, gần với trải nghiệm sống của học sinh và hướng đến hành vi cụ thể. Chúng tôi không sa vào việc giảng giải dài dòng về các khái niệm lớn như ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu hay tài nguyên thiên nhiên theo cách nặng tính lí thuyết, mà tập trung vào những điều các em có thể nhìn thấy, hiểu được và thực hiện được ngay trong phạm vi lớp học, gia đình và nhà trường.

Ví dụ, khi dạy nội dung liên quan đến hành vi ứng xử nơi công cộng, chúng tôi liên hệ đến việc không xả rác bừa bãi, biết giữ vệ sinh lớp học, sân trường và bảo vệ cây xanh. Khi học các bài có nội dung về sức khỏe, vệ sinh, thiên nhiên hoặc môi trường sống, chúng tôi hướng học sinh nhận ra mối liên hệ giữa môi trường sạch với sức khỏe tốt, giữa lớp học gọn gàng với tâm thế học tập thoải mái. Trong môn Tiếng Việt, qua các bài đọc, tranh ảnh, câu chuyện về quê hương, thiên nhiên, cây cối, dòng sông, bầu trời..., chúng tôi khơi gợi tình yêu với những điều đẹp đẽ xung quanh, từ đó dẫn đến ý thức cần giữ gìn, bảo vệ. Trong môn Mỹ thuật hoặc hoạt động trải nghiệm, chúng tôi cho học sinh sử dụng vật liệu đã qua sử dụng để làm sản phẩm đơn giản, qua đó giúp các em hiểu thêm về tiết kiệm, tái sử dụng và trân trọng giá trị của đồ vật.

Điều quan trọng là mỗi nội dung lồng ghép đều được chúng tôi hướng đến một thông điệp cụ thể, nhất quán: bảo vệ môi trường bắt đầu từ việc nhỏ, từ bản thân mỗi học sinh, từ lớp học, sân trường, gia đình và những nơi các em sống hằng ngày. Chính sự thiết kế nội dung theo hướng gần gũi, vừa sức và có điểm tựa thực tiễn ấy đã làm cho biện pháp lồng ghép trở nên thiết thực, dễ đi vào nhận thức của học sinh và tránh được tình trạng tích hợp mang tính hình thức.

### **Bước 3: Tổ chức cho học sinh tham gia tích cực trong quá trình lồng ghép**

Chúng tôi xác định rằng lồng ghép chỉ thực sự có giá trị khi học sinh không phải là người nghe thụ động, mà được trực tiếp tham gia vào quá trình hình thành nhận thức và hành vi. Vì vậy, trong mỗi nội dung tích hợp, chúng tôi

luôn cố gắng tạo cơ hội để học sinh được quan sát, trao đổi, nêu ý kiến, xử lý tình huống, chia sẻ trải nghiệm, thực hành và tự đánh giá.

Trong giờ học, chúng tôi sử dụng các hình thức như đặt câu hỏi gợi mở, cho học sinh quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm, nêu quan điểm trước lớp, kể chuyện, đóng vai, nhận xét hành vi đúng – sai trong những tình huống cụ thể. Trong tiết sinh hoạt lớp, chúng tôi cho học sinh tự nhận xét việc giữ gìn vệ sinh của bản thân và của lớp trong tuần, chỉ ra điều đã làm được, điều chưa làm được và đề xuất hướng khắc phục. Trong hoạt động trải nghiệm, chúng tôi tổ chức cho học sinh nhặt rác, chăm sóc cây xanh, trang trí góc lớp bằng vật liệu thân thiện với môi trường, làm sản phẩm đơn giản từ vật liệu tái sử dụng. Trong sinh hoạt dưới cờ hoặc hoạt động tập thể, học sinh có thể thể hiện thông điệp qua câu chuyện ngắn, tiểu phẩm, tranh tuyên truyền hoặc khẩu hiệu do chính các em xây dựng.

Khi học sinh được trực tiếp nói ra suy nghĩ của mình, được chứng kiến việc đúng – sai qua những tình huống gần gũi và được tham gia vào hành động cụ thể, nội dung giáo dục sẽ đi sâu hơn rất nhiều so với việc chỉ nghe thầy cô phân tích. Chính quá trình tham gia ấy giúp học sinh dần hình thành quan điểm rõ ràng, biết tự điều chỉnh hành vi và có trách nhiệm hơn với những việc mình làm.

#### **Bước 4: Liên kết nội dung lồng ghép giữa giờ học, sinh hoạt lớp và thực tế đời sống học đường**

Điểm làm nên chiều sâu của giải pháp này là chúng tôi không thực hiện lồng ghép theo kiểu “xong bài là hết”, mà luôn cố gắng liên kết nội dung giữa các giờ học, các hoạt động và các tình huống giáo dục trong thực tế. Một nội dung khi đã được nhắc đến trong giờ học sẽ tiếp tục được gọi lại trong sinh hoạt lớp, được kiểm chứng trong nề nếp hằng ngày và được củng cố trong các hoạt động trải nghiệm hoặc hoạt động tập thể.

Ví dụ, sau khi học nội dung về giữ gìn vệ sinh nơi công cộng, chúng tôi không dừng lại ở việc học sinh trả lời câu hỏi đúng trên lớp mà tiếp tục quan sát

cách các em bỏ rác ở lớp, ở sân trường, nhắc nhau giữ vệ sinh trong giờ ra chơi. Sau khi trao đổi về tiết kiệm nước, chúng tôi theo dõi việc khóa vòi nước sau khi sử dụng. Sau khi nói về bảo vệ cây xanh, chúng tôi quan sát thái độ của học sinh đối với cây trong lớp, bồn cây ngoài sân, việc đi lại và vui chơi có làm ảnh hưởng đến cây hay không.

Việc tạo ra sự kết nối như vậy làm cho nội dung lồng ghép không bị “trôi” theo từng hoạt động riêng lẻ mà trở thành một dòng chảy liên tục trong quá trình học tập và rèn luyện. Học sinh nhờ đó không chỉ nhớ điều đã học mà còn hiểu rằng những điều ấy gắn trực tiếp với hành vi hằng ngày của mình.

### **Bước 5: Sử dụng phương tiện trực quan và công nghệ thông tin để tăng sức hấp dẫn**

Để nội dung giáo dục bảo vệ môi trường sinh động hơn, dễ tiếp nhận hơn và có sức tác động mạnh hơn, chúng tôi chủ động sử dụng tranh ảnh, video ngắn, bài trình chiếu, tư liệu trực quan và các hình thức minh họa phù hợp với lứa tuổi học sinh. Chúng tôi nhận thấy rằng với học sinh tiểu học, những hình ảnh cụ thể về lớp học sạch – bẩn, khu vực có rác – sạch rác, cây xanh được chăm sóc – bị bỏ mặc, vòi nước khóa – chưa khóa... thường tạo ấn tượng mạnh hơn nhiều so với lời giải thích thuần túy.

Bên cạnh đó, chúng tôi khuyến khích học sinh sưu tầm tranh ảnh, khẩu hiệu, thông điệp về bảo vệ môi trường để trưng bày ở lớp hoặc chia sẻ trong các tiết sinh hoạt. Việc huy động học sinh tham gia tạo học liệu không chỉ làm tăng tính hấp dẫn mà còn khiến các em cảm thấy mình là chủ thể của hoạt động giáo dục, chứ không chỉ là người tiếp nhận thụ động. Khi chính học sinh cùng góp phần tạo ra nội dung, các em thường ghi nhớ lâu hơn và có trách nhiệm hơn với thông điệp mà mình truyền tải.

### **Bước 6: Đánh giá, củng cố và duy trì tác động giáo dục bằng sự lặp lại có chủ đích**

Chúng tôi xác định rằng lồng ghép chỉ phát huy giá trị khi nội dung được duy trì đều đặn, được nhắc lại trong những bối cảnh khác nhau và được củng cố

bằng hành vi cụ thể. Vì vậy, sau mỗi bài học hoặc hoạt động có liên quan, chúng tôi đều dành một khoảng thời gian ngắn để học sinh rút ra điều đã học, liên hệ với bản thân và xác định việc mình cần làm tiếp theo.

Chúng tôi cũng thường xuyên theo dõi xem những điều đã được tích hợp trong giờ học có được học sinh chuyển thành hành động thực tế hay không. Khi thấy học sinh có sự chuyển biến tốt, chúng tôi ghi nhận, biểu dương để củng cố. Khi học sinh còn thực hiện chưa tốt, chúng tôi nhắc lại nội dung đã học trong đúng hoàn cảnh phát sinh để các em hiểu và sửa. Nhờ đó, tác động giáo dục không bị đứt quãng, không mang tính phong trào, mà được duy trì bền bỉ qua sự lặp lại có chủ đích.

Có thể nói, chính bước này giúp giải pháp lồng ghép không dừng ở mức “tích hợp trong bài học”, mà đi tới mục tiêu cao hơn là biến nội dung giáo dục môi trường thành một phần của nếp sống học đường.

Để làm rõ cách tổ chức thực hiện giải pháp, chúng tôi đưa ra một số ví dụ minh họa cụ thể như sau:

### **Ví dụ 1: Lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường trong môn Tiếng Việt kết hợp với sinh hoạt lớp**

Trong một bài học Tiếng Việt có nội dung về thiên nhiên, cây cối và vẻ đẹp của môi trường sống, sau khi hướng dẫn học sinh tìm hiểu nội dung bài đọc, chúng tôi không dừng lại ở việc cho học sinh cảm nhận vẻ đẹp của cảnh vật qua ngôn ngữ, mà tiếp tục gợi mở bằng câu hỏi: “Nếu những hàng cây, bồn hoa, sân trường của chúng ta không được giữ gìn thì cảnh đẹp ấy có còn nữa không?”, “Mỗi bạn có thể làm gì để trường học của mình luôn đẹp như trong bài đọc?”. Học sinh được trao đổi theo nhóm nhỏ, nêu ý kiến trước lớp, chỉ ra những việc nên làm như không bẻ cành, không hái lá, không giẫm lên bồn hoa, biết nhặt rác và chăm sóc cây xanh.

Ngay trong tiết sinh hoạt lớp cuối tuần, chúng tôi quay trở lại nội dung này bằng cách cho học sinh tự đánh giá xem trong tuần qua lớp mình đã thực hiện được những việc gì để giữ môi trường xanh – sạch – đẹp. Một số em mạnh

dạn nêu rằng mình đã nhắc bạn không dẫm lên bồn cây; có em chia sẻ mình đã tưới cây ở góc lớp; có em tự nhận còn quên bỏ rác đúng nơi quy định. Giáo viên không chỉ nhận xét chung mà kết nối trực tiếp với bài học Tiếng Việt trước đó, giúp học sinh nhận ra rằng điều các em cảm nhận trong bài đọc cần được chuyển hóa thành hành động trong thực tế.

Sau một thời gian lặp lại cách làm này, học sinh không còn xem nội dung thiên nhiên trong bài học là điều để “đọc cho hay”, mà bắt đầu hình thành ý thức rằng những gì đẹp đẽ quanh mình cần được giữ gìn bằng việc làm cụ thể. Qua đó, bài học Tiếng Việt không chỉ dừng ở cảm thụ ngôn ngữ mà còn trở thành kênh bồi dưỡng tình yêu môi trường và trách nhiệm với không gian sống xung quanh.

### **Ví dụ 2: Lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường trong môn Đạo đức gắn với xử lý tình huống thực tế**

Khi dạy bài học liên quan đến hành vi đúng nơi công cộng hoặc trách nhiệm với môi trường xung quanh, chúng tôi xây dựng một số tình huống gắn gũi với học sinh như: “Em nhìn thấy bạn vứt giấy xuống sân trường”, “Sau khi rửa tay xong, vòi nước vẫn chảy mà không có ai ở đó”, “Có bạn bẻ lá cây trong giờ ra chơi”, “Một nhóm bạn ăn quà xong để lại vỏ bánh ở góc lớp”. Học sinh được thảo luận theo nhóm, nêu cách xử lý, giải thích lí do và lựa chọn cách ứng xử phù hợp.

Điểm chúng tôi chú trọng là không chỉ dừng ở việc học sinh trả lời đúng trong sách hay trên lời nói, mà tiếp tục liên hệ ngay với đời sống lớp học. Sau giờ học, giáo viên chủ động quan sát xem các em có chú ý hơn trong việc bỏ rác, khóa vòi nước, nhắc bạn giữ vệ sinh hay không. Trong tiết sinh hoạt, chúng tôi nhắc lại một vài tình huống đã học và mời học sinh chia sẻ xem trong tuần các em có gặp trường hợp tương tự không, đã xử lý ra sao. Có em kể đã nhắc bạn nhặt vỏ kẹo bỏ vào thùng rác; có em cho biết sau khi đi vệ sinh đã quay lại khóa vòi nước vì nhớ đến nội dung đã học.

Cách lồng ghép này làm cho bài học Đạo đức không chỉ dừng ở việc phân biệt đúng – sai trên lí thuyết, mà giúp học sinh biết vận dụng vào thực tế, biết xử lí tình huống và mạnh dạn thể hiện thái độ đúng trước những hành vi chưa đẹp liên quan đến môi trường.

**Ví dụ 3: Lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường trong hoạt động trải nghiệm thông qua làm sản phẩm từ vật liệu tái sử dụng**

Trong một hoạt động trải nghiệm, chúng tôi hướng dẫn học sinh sưu tầm những vật liệu đơn giản, an toàn đã qua sử dụng như chai nhựa nhỏ, hộp giấy, giấy báo cũ, lõi giấy, cốc nhựa sạch... để làm sản phẩm trang trí góc lớp hoặc đồ dùng đơn giản. Trước khi thực hành, giáo viên đặt vấn đề: “Những đồ vật này nếu vứt đi ngay sẽ trở thành rác, nhưng nếu biết tận dụng thì có thể trở thành thứ có ích. Như vậy, bảo vệ môi trường không chỉ là nhặt rác mà còn là biết tiết kiệm, tái sử dụng và giảm lãng phí”.

Trong quá trình thực hiện, học sinh được phân nhóm, cùng nhau lựa chọn vật liệu, bàn bạc ý tưởng và làm sản phẩm. Sau khi hoàn thành, từng nhóm giới thiệu sản phẩm của mình, nói rõ sản phẩm được làm từ vật liệu gì, có thể dùng vào việc gì, qua đó rút ra bài học về tiết kiệm và tái sử dụng. Chúng tôi tiếp tục kết nối nội dung này với thực tế lớp học bằng cách trưng bày những sản phẩm phù hợp ở góc lớp, để học sinh thấy rằng việc bảo vệ môi trường có thể bắt đầu từ những việc rất nhỏ và sáng tạo.

Hoạt động này tạo cho học sinh cảm giác hứng thú, tích cực và gần gũi. Các em không chỉ “nghe về môi trường”, mà được trực tiếp làm, trực tiếp tạo ra sản phẩm và thấy được ý nghĩa của việc tái sử dụng trong đời sống học đường. Chính điều đó giúp tác động giáo dục đi vào chiều sâu hơn.

**Ví dụ 4: Lồng ghép trong sinh hoạt lớp để duy trì ý thức thường xuyên**

Trong tiết sinh hoạt cuối tuần, thay vì chỉ nhận xét nề nếp theo cách chung chung, chúng tôi dành một phần thời gian để học sinh tự đánh giá việc giữ gìn môi trường lớp học trong tuần. Lớp trưởng điều hành cho các tổ lần lượt báo

cáo: tổ mình đã giữ gìn vệ sinh thế nào, còn hạn chế gì, bạn nào thực hiện tốt, bạn nào cần cố gắng hơn. Giáo viên lắng nghe, gợi mở và giúp học sinh tự rút ra bài học.

Có tuần, học sinh phản ánh rằng một vài bạn vẫn còn để giấy vụn dưới gầm bàn; có tuần các em biểu dương nhóm chăm sóc cây xanh rất đều; có tuần các em chia sẻ niềm vui khi góc lớp luôn sạch đẹp, được thầy cô khen. Từ những nhận xét ấy, giáo viên không chỉ tổng kết mà còn liên hệ lại với những nội dung đã học trong môn Đạo đức, Tiếng Việt hoặc hoạt động trải nghiệm trước đó, giúp học sinh thấy rằng các bài học trong tuần không tách rời khỏi nề nếp sống của lớp.

Chính việc lồng ghép trong sinh hoạt lớp như vậy đã biến giáo dục bảo vệ môi trường thành một nội dung được nhắc lại thường xuyên, gắn với thực tế, có tự đánh giá, có điều chỉnh và có sự thống nhất giữa nhận thức với hành vi.

### ***c) Các nội dung đã cải tiến, sáng tạo***

Điểm cải tiến rõ nét của giải pháp này là đã đưa giáo dục bảo vệ môi trường ra khỏi phạm vi của những buổi tuyên truyền đơn lẻ, để trở thành nội dung được tích hợp thường xuyên trong các hoạt động học tập, sinh hoạt lớp và hoạt động giáo dục của học sinh. Thay vì giáo dục theo cách tách rời, mang tính bổ sung hoặc phong trào, chúng tôi thực hiện theo hướng lồng ghép có chọn lọc, có định hướng và gắn chặt với những bối cảnh học tập cụ thể.

Sự sáng tạo của giải pháp còn thể hiện ở cách làm cho nội dung bảo vệ môi trường trở nên mềm mại, tự nhiên nhưng vẫn rõ mục tiêu. Học sinh không có cảm giác bị “học thêm một nội dung khác”, mà tiếp cận vấn đề qua bài học, qua hoạt động, qua câu chuyện, qua việc làm và qua chính nề nếp sinh hoạt hằng ngày. Nhờ đó, kiến thức môi trường không nằm ngoài đời sống học đường mà hòa vào trong từng giờ học, từng hoạt động, từng hành vi cụ thể. Chính sự tích hợp hợp lý này đã giúp tăng sức lan tỏa và độ bền của tác động giáo dục.

***d) Tính ưu việt của giải pháp mới để khắc phục những nhược điểm của giải pháp cũ***

Giải pháp này khắc phục hạn chế của cách làm cũ là giáo dục bảo vệ môi trường thường bị tách riêng, thực hiện theo đợt hoặc dừng ở mức tuyên truyền lý thuyết nên học sinh dễ quên, khó chuyển hóa thành hành vi. Khi nội dung giáo dục chỉ xuất hiện trong một vài thời điểm nhất định, học sinh có thể nhớ lúc đó nhưng thiếu cơ hội được nhắc lại, được thực hành và được liên hệ với đời sống hằng ngày.

Với giải pháp mới, nội dung bảo vệ môi trường được lồng ghép vào nhiều hoạt động khác nhau, nên học sinh được tiếp cận vấn đề bằng nhiều con đường: nghe, nhìn, nói, làm, tự đánh giá và điều chỉnh hành vi. Điều này tạo ra tác động toàn diện hơn, sâu hơn và thực chất hơn. Học sinh không chỉ biết bảo vệ môi trường là điều cần làm, mà còn hiểu phải làm như thế nào, trong hoàn cảnh nào và bắt đầu từ đâu.

Ưu điểm nổi bật của giải pháp là biến giáo dục môi trường thành một dòng chảy liên tục trong quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. Chính sự lặp lại có chủ đích, sự gắn kết với thực tế và cơ hội thực hành thường xuyên đã giúp các em hình thành nhận thức đúng, thái độ tích cực và hành vi bền vững hơn so với cách giáo dục rời rạc trước đây.

#### **2.1.4. Giải pháp 4: Tổ chức cho học sinh thực hành, trải nghiệm gắn với xây dựng môi trường học tập xanh**

##### ***a) Biện pháp thực hiện***

Chúng tôi xác định rằng giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học chỉ thực sự đi vào chiều sâu khi học sinh được trực tiếp tham gia, trực tiếp thực hiện và trực tiếp nhìn thấy kết quả từ hành động của mình. Nếu tuyên truyền giúp học sinh biết, lồng ghép trong bài học giúp học sinh hiểu, thì chính hoạt động thực hành, trải nghiệm mới là con đường hiệu quả để chuyển nhận thức thành hành vi và từng bước hình thành thói quen bền vững.

Xuất phát từ đặc điểm tâm lí lứa tuổi, học sinh tiểu học thường hứng thú hơn khi được làm thật, thấy thật, trải nghiệm thật. Các em dễ tiếp thu và ghi nhớ sâu sắc hơn khi được trực tiếp lau dọn lớp học, chăm sóc cây xanh, thu gom rác thải, phân loại rác đơn giản, tái sử dụng vật liệu đã qua sử dụng hoặc tham gia những hoạt động có kết quả nhìn thấy được. Chính vì vậy, chúng tôi không xem hoạt động thực hành, trải nghiệm là phần phụ trợ, mà coi đây là một biện pháp quan trọng nhằm tạo cơ hội để học sinh hành động cụ thể, qua đó hình thành ý thức và trách nhiệm với môi trường xung quanh.

Trong quá trình tổ chức, chúng tôi lựa chọn những hoạt động vừa sức, gần gũi và sát với đời sống học đường như vệ sinh lớp học, chăm sóc cây xanh, giữ gìn góc học tập, thu gom vỏ hộp sữa tươi sau khi sử dụng, thu gom giấy vụn, tận dụng vật liệu tái sử dụng để làm sản phẩm đơn giản hoặc tham gia các phong trào bảo vệ môi trường do lớp, trường phát động. Mỗi hoạt động đều được tổ chức theo hướng có mục tiêu rõ ràng, có hướng dẫn cụ thể, có sự tham gia tích cực của học sinh, có theo dõi kết quả và có biểu dương, động viên kịp thời.

Điểm chúng tôi đặc biệt chú trọng là gắn hoạt động trải nghiệm với môi trường học tập xanh ngay trong lớp và trong trường, để học sinh hiểu rằng bảo vệ môi trường không phải là việc gì xa vời, mà bắt đầu từ những việc nhỏ như bỏ rác đúng nơi quy định, giữ chỗ ngồi sạch sẽ, chăm sóc một chậu cây, gấp gọn vỏ hộp sữa tươi sau khi uống xong, biết giữ gìn khu vực chung. Khi học sinh

được trực tiếp tham gia vào những việc làm cụ thể như vậy, các em sẽ dần hình thành cảm giác gắn bó với lớp học, biết quý trọng công sức tập thể, biết tự hào về môi trường học tập của mình và có trách nhiệm hơn trong việc giữ gìn nó.

Có thể khẳng định rằng, hoạt động thực hành, trải nghiệm là cầu nối quan trọng giữa nhận thức và hành vi. Chính việc được làm thật, được thấy kết quả thật, được tham gia cùng bạn bè và được giáo viên ghi nhận đúng lúc đã làm cho giáo dục môi trường không còn dừng ở lời nói, mà đi vào thói quen sống hằng ngày của học sinh.

### ***b) Các bước cụ thể đã tiến hành***

#### **Bước 1: Lựa chọn nội dung thực hành, trải nghiệm phù hợp với lứa tuổi và điều kiện thực tế**

Trước khi tổ chức hoạt động, chúng tôi cân nhắc kỹ điều kiện thực tế của lớp, của trường và đặc điểm tâm lí học sinh tiểu học để lựa chọn những nội dung vừa sức, an toàn, có tính giáo dục rõ và có khả năng duy trì thường xuyên. Chúng tôi ưu tiên những hoạt động mà học sinh có thể trực tiếp tham gia, dễ nhìn thấy kết quả và gắn chặt với môi trường học tập hằng ngày như: chăm sóc cây xanh trong lớp, vệ sinh chỗ ngồi, thu gom vỏ hộp sữa tươi, nhặt rác đúng nơi quy định, làm sản phẩm đơn giản từ vật liệu tái sử dụng.

Việc lựa chọn đúng nội dung giúp học sinh không cảm thấy hoạt động quá nặng nề hay quá xa lạ, ngược lại thấy đây là những việc gần gũi, mình có thể làm được và nên làm hằng ngày. Đồng thời, nhờ lựa chọn phù hợp, giáo viên cũng dễ tổ chức, dễ theo dõi và dễ duy trì hơn trong suốt năm học.

#### **Bước 2: Hướng dẫn học sinh quy trình thực hiện cụ thể, rõ ràng**

Chúng tôi không giao việc chung chung mà luôn hướng dẫn cho học sinh từng thao tác cụ thể, ngắn gọn và dễ nhớ. Với học sinh tiểu học, nếu chỉ nói “hãy giữ vệ sinh” hoặc “hãy bảo vệ môi trường” thì các em khó chuyển thành hành động; nhưng nếu được hướng dẫn rõ phải làm gì, làm như thế nào, ở đâu và đến mức nào là đạt thì các em sẽ thực hiện tốt hơn nhiều.

Ví dụ, khi tổ chức thu gom vỏ hộp sữa tươi sau khi sử dụng, giáo viên hướng dẫn rõ: uống hết sữa, gấp gọn vỏ hộp, bỏ đúng vào nơi thu gom, không vứt dưới gầm bàn hoặc để lẫn với rác khác. Khi tổ chức chăm sóc cây xanh, giáo viên hướng dẫn cách tưới vừa đủ, nhặt lá úa, giữ sạch khu vực quanh chậu cây. Khi tổ chức làm sản phẩm từ vật liệu tái sử dụng, giáo viên hướng dẫn cách chọn vật liệu an toàn, sạch sẽ, dễ thao tác. Nhờ quy trình rõ ràng, học sinh thực hiện tự tin hơn, tránh được sai sót và có cảm giác mình đang thực sự tham gia một hoạt động có ý nghĩa.

### **Bước 3: Tổ chức cho học sinh tham gia theo cá nhân, nhóm và tập thể**

Trong quá trình thực hiện, chúng tôi kết hợp linh hoạt nhiều hình thức tổ chức để mọi học sinh đều được tham gia. Có những việc phù hợp với cá nhân như giữ gìn chỗ ngồi sạch sẽ, gấp gọn vỏ hộp sữa, bỏ rác đúng nơi quy định. Có những việc phù hợp với nhóm như chăm sóc cây xanh, dọn vệ sinh khu vực góc lớp, làm sản phẩm từ vật liệu tái sử dụng. Cũng có những hoạt động phù hợp với cả tập thể lớp như tổng vệ sinh cuối tuần, phong trào thu gom vỏ hộp sữa tươi, lao động làm đẹp môi trường học tập.

Việc tổ chức đa dạng như vậy giúp học sinh không bị đơn điệu, đồng thời tạo điều kiện để các em vừa phát huy trách nhiệm cá nhân, vừa học được cách hợp tác với bạn trong công việc chung. Qua đó, hoạt động trải nghiệm không chỉ giáo dục ý thức bảo vệ môi trường mà còn góp phần rèn luyện tinh thần trách nhiệm, kỹ năng phối hợp, tính kiên trì và ý thức giữ gìn thành quả tập thể.

### **Bước 4: Gắn hoạt động trải nghiệm với kết quả cụ thể để học sinh thấy ý nghĩa việc mình làm**

Chúng tôi luôn chú ý để mỗi hoạt động thực hành, trải nghiệm đều tạo ra một kết quả nhìn thấy được. Sau khi vệ sinh lớp, học sinh thấy lớp sạch hơn, gọn hơn. Sau khi chăm sóc cây, góc lớp xanh hơn, đẹp hơn. Sau khi thu gom vỏ hộp sữa tươi, lớp học bớt rác thải vứt bừa bãi, khu vực học tập sạch sẽ hơn. Sau khi làm sản phẩm từ vật liệu tái sử dụng, học sinh có thể trưng bày sản phẩm ở lớp và cảm nhận được giá trị từ sự sáng tạo của mình.

Chính những kết quả cụ thể đó có tác dụng giáo dục rất mạnh. Học sinh hiểu rằng việc bảo vệ môi trường không phải là khẩu hiệu hay nhiệm vụ nặng nề, mà là những việc làm thiết thực có thể tạo nên thay đổi thật trong môi trường xung quanh. Khi cảm nhận rõ kết quả từ công sức của mình, các em sẽ có động lực duy trì hành vi tích cực lâu hơn.

### **Bước 5: Theo dõi, biểu dương và duy trì hoạt động thường xuyên**

Một hoạt động trải nghiệm chỉ thực sự có giá trị khi được tổ chức đều đặn, có theo dõi và được củng cố bằng động viên phù hợp. Vì vậy, sau mỗi hoạt động, chúng tôi đều ghi nhận tinh thần tham gia của học sinh, biểu dương những cá nhân, nhóm hoặc tổ thực hiện tốt, đồng thời nhẹ nhàng nhắc nhở những em còn làm qua loa hoặc chưa tích cực.

Chúng tôi không coi biểu dương chỉ là khen cho vui, mà xem đó là biện pháp quan trọng để củng cố hành vi đúng, tạo động lực cho học sinh và lan tỏa việc làm tốt trong tập thể. Khi học sinh thấy những hành động nhỏ của mình được nhìn nhận, các em sẽ hào hứng hơn, tự giác hơn và dần coi những việc làm bảo vệ môi trường là một phần bình thường trong nếp sống học đường.

### **Ví dụ: Tổ chức hoạt động thu gom vỏ hộp sữa tươi gắn với phong trào bảo vệ môi trường**

Trong quá trình triển khai giải pháp, chúng tôi tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động thu gom vỏ hộp sữa tươi sau khi sử dụng, gắn với phong trào “Chung tay bảo vệ môi trường xanh” do nhà trường phát động. Hoạt động này được triển khai đồng bộ trong toàn trường, có sự phối hợp với đơn vị bạn và đơn vị tái chế, qua đó giúp học sinh không chỉ hiểu mà còn được tham gia trực tiếp vào quy trình bảo vệ môi trường.

Trong buổi sinh hoạt dưới cờ, giáo viên giới thiệu đến học sinh ý nghĩa của việc thu gom vỏ hộp sữa tươi, giúp các em hiểu rằng đây là loại rác thải có thể tái chế, nếu được xử lý đúng cách sẽ góp phần giảm ô nhiễm môi trường. Đồng thời, học sinh được hướng dẫn cụ thể quy trình xử lý tại chỗ như: uống hết sữa, gấp gọn vỏ hộp, giữ vệ sinh và bỏ đúng vào khu vực thu gom của lớp.

Tại lớp học, giáo viên bố trí thùng thu gom riêng, có dán nhãn rõ ràng. Cán bộ lớp và tổ trưởng được giao nhiệm vụ theo dõi, nhắc nhở các bạn thực hiện đúng quy định. Học sinh sau khi sử dụng sữa tươi sẽ tự giác gấp gọn vỏ hộp và bỏ vào đúng nơi quy định. Trong quá trình thực hiện, giáo viên thường xuyên quan sát, uốn nắn kịp thời những trường hợp chưa đúng như chưa gấp gọn hoặc bỏ sai vị trí.

Định kì hằng tuần, vỏ hộp sữa sau khi được thu gom sẽ được tập kết và phối hợp chuyển đến đơn vị tái chế để xử lí thành các sản phẩm hữu ích. Thông qua việc theo dõi số lượng vỏ hộp thu gom được, học sinh nhận thấy rõ kết quả từ hành động của mình, từ đó thêm hứng thú và tích cực tham gia.

Sau một thời gian triển khai, hoạt động đã mang lại hiệu quả rõ rệt: học sinh hình thành thói quen không vứt vỏ hộp sữa bừa bãi, biết thu gom và phân loại rác đơn giản; lớp học sạch sẽ hơn; nhiều em chủ động nhắc bạn thực hiện đúng; đồng thời bước đầu hiểu được ý nghĩa của việc tái chế và bảo vệ môi trường.

Thông qua hoạt động này, học sinh không chỉ được giáo dục về ý thức bảo vệ môi trường mà còn được trải nghiệm thực tế, được tham gia vào một quy trình cụ thể từ thu gom đến tái chế. Đây chính là yếu tố quan trọng giúp nội dung giáo dục trở nên sinh động, thiết thực và có tác động bền vững đến hành vi của học sinh.

### ***c) Các nội dung đã cải tiến, sáng tạo***

Điểm cải tiến nổi bật của giải pháp này là đã chuyển việc giáo dục bảo vệ môi trường từ mức độ tuyên truyền, nhắc nhở sang tổ chức cho học sinh hành động thực tế, tạo ra trải nghiệm trực tiếp và gắn với kết quả cụ thể. Nếu trước đây học sinh chủ yếu được nghe về những điều nên làm, thì ở giải pháp này, các em được tự tay thực hiện những việc phù hợp với lứa tuổi, được cảm nhận giá trị của việc làm và được nhìn thấy sự thay đổi tích cực của môi trường học tập từ chính công sức của mình.

Sự sáng tạo của giải pháp còn thể hiện ở chỗ hoạt động trải nghiệm không tách rời giáo dục nề nếp mà gắn chặt với xây dựng lớp học xanh, sạch, đẹp, an toàn. Lớp học không chỉ là nơi để học sinh tiếp nhận kiến thức mà còn trở thành không gian để các em thực hành trách nhiệm, hợp tác, chăm sóc và giữ gìn môi trường sống của chính mình. Nhờ đó, giáo dục môi trường không còn là lời nói bên ngoài hành động, mà trở thành quá trình học sinh vừa làm, vừa hiểu, vừa thay đổi.

***d) Tính ưu việt của giải pháp mới để khắc phục những nhược điểm của giải pháp cũ***

Giải pháp này khắc phục rõ hạn chế của cách làm cũ là học sinh biết nhưng chưa làm, hiểu nhưng chưa hình thành được thói quen, hoặc chỉ thực hiện khi có phong trào, có giáo viên nhắc nhở. Trong thực tế, nếu giáo dục môi trường chỉ dừng ở mức nói cho học sinh nghe thì rất dễ rơi vào tình trạng nhận thức một chiều, thiếu trải nghiệm và khó chuyển thành hành vi bền vững.

Với giải pháp mới, học sinh được trực tiếp tham gia các hoạt động cụ thể, được giao việc phù hợp, được hợp tác với bạn, được nhìn thấy kết quả và được ghi nhận kịp thời. Vì vậy, các em không còn tiếp cận vấn đề một cách thụ động mà từng bước hình thành ý thức qua hành động. Chính quá trình làm thật, trải nghiệm thật và cảm nhận kết quả thật đã tạo nên sức thuyết phục mạnh hơn nhiều so với lời nhắc nhở đơn thuần.

Ưu điểm nổi bật của giải pháp là tạo ra cầu nối rõ ràng giữa nhận thức – hành động – thói quen. Khi học sinh được làm thường xuyên, được nhắc đúng lúc và được sống trong một môi trường học tập có tổ chức, các em sẽ dần hình thành nếp sống tích cực, chủ động hơn trong việc giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp. Đây là giá trị bền vững nhất mà giải pháp mang lại.

### **2.1.5. Giải pháp 5: Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh trong giáo dục ý thức bảo vệ môi trường**

#### ***a) Biện pháp thực hiện***

Chúng tôi xác định rằng giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học sẽ khó đạt hiệu quả bền vững nếu chỉ được thực hiện trong phạm vi nhà trường. Ở lứa tuổi này, thói quen của học sinh được hình thành chủ yếu thông qua sự lặp lại trong cả hai môi trường quan trọng nhất là gia đình và nhà trường. Nếu ở lớp các em được nhắc nhở bỏ rác đúng nơi quy định, giữ vệ sinh cá nhân, tiết kiệm điện nước, chăm sóc cây xanh, nhưng khi về nhà lại không được củng cố, không có sự đồng thuận hoặc thậm chí chứng kiến những hành vi trái ngược từ người lớn, thì việc giáo dục rất dễ bị gián đoạn, thiếu tính ổn định và khó chuyển thành thói quen lâu dài.

Từ nhận thức đó, chúng tôi xem phụ huynh không chỉ là lực lượng phối hợp mang tính hỗ trợ, mà là một mắt xích quan trọng trong quá trình hình thành ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh. Chúng tôi chủ động xây dựng mối liên hệ chặt chẽ với cha mẹ học sinh để tạo sự thống nhất trong nhận thức, trong cách nhắc nhở và trong những yêu cầu giáo dục cơ bản đối với các em. Mục tiêu của biện pháp này không phải là chuyển trách nhiệm của nhà trường sang gia đình, mà là tạo ra sự đồng hành: nhà trường định hướng, tổ chức và uốn nắn; gia đình củng cố, duy trì và hình thành thói quen trong đời sống hằng ngày.

Trong quá trình thực hiện, chúng tôi tập trung tuyên truyền để phụ huynh hiểu rằng giáo dục bảo vệ môi trường không phải là việc lớn lao hay xa vời, mà bắt đầu từ những việc rất nhỏ: nhắc con bỏ rác đúng nơi quy định, giữ vệ sinh chỗ ở, sắp xếp đồ dùng gọn gàng, tiết kiệm điện nước, hạn chế sử dụng đồ nhựa dùng một lần, biết chăm sóc cây xanh, biết giữ gìn vệ sinh chung khi tham gia nơi công cộng. Khi phụ huynh hiểu đúng và thực hiện đồng bộ với nhà trường, học sinh sẽ có môi trường rèn luyện thống nhất, từ đó dễ hình thành hành vi đúng và duy trì được nề nếp tích cực hơn.

Nói cách khác, điểm cốt lõi của giải pháp này là xây dựng sự thống nhất trong giáo dục giữa gia đình và nhà trường, để những điều học sinh được học ở lớp không dừng lại trong phạm vi trường học, mà tiếp tục được củng cố, nhắc nhở và thực hành trong chính đời sống gia đình của các em.

### ***b) Các bước cụ thể đã tiến hành***

#### **Bước 1: Tuyên truyền để phụ huynh nhận thức rõ vai trò của mình trong giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho con**

Ngay từ đầu năm học và trong các đợt họp phụ huynh, chúng tôi dành thời gian trao đổi rõ với cha mẹ học sinh về ý nghĩa của việc giáo dục bảo vệ môi trường đối với sự hình thành nhân cách, thói quen sống và nếp sinh hoạt của học sinh tiểu học. Chúng tôi phân tích để phụ huynh thấy rằng nếu chỉ quan tâm đến kiến thức văn hóa mà xem nhẹ việc rèn nề nếp, ý thức vệ sinh, thói quen sống gọn gàng, có trách nhiệm thì sự phát triển của học sinh sẽ thiếu cân đối.

Chúng tôi không tuyên truyền theo cách chung chung, mà nêu những biểu hiện rất cụ thể trong đời sống hằng ngày như: trẻ vứt rác không đúng chỗ, dùng nước lãng phí, chưa biết giữ nhà vệ sinh sạch sẽ, chưa có thói quen sắp xếp góc học tập, còn phụ thuộc vào người lớn trong những việc cá nhân đơn giản. Từ đó, chúng tôi giúp phụ huynh hiểu rằng giáo dục bảo vệ môi trường chính là giáo dục nếp sống, trách nhiệm và ý thức công dân từ những việc gần gũi nhất.

Khi phụ huynh nhận thức rõ vai trò của mình, việc phối hợp sẽ thuận lợi hơn, bởi cha mẹ không còn xem đây là nội dung phụ hay việc riêng của giáo viên chủ nhiệm, mà chủ động đồng hành trong quá trình rèn con.

#### **Bước 2: Trao đổi với phụ huynh những nội dung cần phối hợp bằng các yêu cầu rõ ràng, dễ thực hiện**

Sau khi tạo được sự thống nhất về nhận thức, chúng tôi tiếp tục cụ thể hóa sự phối hợp bằng những nội dung rõ ràng, phù hợp với điều kiện sinh hoạt của học sinh tiểu học. Chúng tôi không đưa ra những yêu cầu cao hoặc quá nhiều, mà tập trung vào các việc nhỏ nhưng có ý nghĩa thiết thực và có thể thực hiện thường xuyên trong gia đình.

Chúng tôi đề nghị phụ huynh phối hợp rèn cho học sinh những thói quen như: bỏ rác đúng nơi quy định; giữ gìn góc học tập gọn gàng; biết xếp sách vở, đồ dùng ngăn nắp; sử dụng điện, nước tiết kiệm; không vứt giấy, túi nilon bừa bãi; biết tham gia những việc nhà vừa sức như quét nhà, lau bàn, sắp xếp đồ dùng cá nhân, tưới cây, chăm sóc cây cảnh; biết giữ gìn vệ sinh nơi ở và khu vực sinh hoạt chung của gia đình. Với những nội dung này, chúng tôi trao đổi bằng lời lẽ ngắn gọn, dễ hiểu để phụ huynh dễ nhớ, dễ làm và dễ theo dõi con.

Việc cụ thể hóa như vậy giúp cho sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình không bị mơ hồ. Phụ huynh biết rõ mình cần nhắc con điều gì, theo dõi hành vi nào và đồng hành ra sao để thống nhất với những nội dung học sinh đang được giáo dục ở lớp.

### **Bước 3: Duy trì trao đổi thường xuyên với phụ huynh bằng nhiều hình thức linh hoạt**

Chúng tôi nhận thấy rằng sự phối hợp chỉ thực sự có hiệu quả khi được duy trì thường xuyên, chứ không thể chỉ dừng ở một vài lần họp phụ huynh trong năm học. Vì vậy, ngoài các buổi họp định kì, chúng tôi chủ động trao đổi với phụ huynh qua các hình thức phù hợp như gặp trực tiếp, nhắn tin, gọi điện hoặc thông qua nhóm liên lạc của lớp để thông tin về tình hình thực hiện nề nếp của học sinh.

Với những em thực hiện tốt, chúng tôi kịp thời phản hồi để phụ huynh biết và tiếp tục động viên con. Với những em còn hạn chế, chúng tôi trao đổi theo hướng xây dựng, nêu rõ biểu hiện, phân tích nguyên nhân và thống nhất với gia đình cách uốn nắn phù hợp. Chúng tôi tránh cách phản ánh nặng nề hoặc chỉ thông báo lỗi, bởi điều đó dễ làm phụ huynh có tâm lí phòng thủ. Thay vào đó, chúng tôi hướng tới sự đồng thuận: cùng nhìn nhận vấn đề, cùng tìm cách khắc phục và cùng theo dõi sự tiến bộ của học sinh.

Sự trao đổi thường xuyên giúp phụ huynh không bị tách rời khỏi quá trình giáo dục của lớp, đồng thời tạo ra sự gắn kết giữa gia đình với giáo viên chủ nhiệm trong việc hình thành ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh.

#### **Bước 4: Khuyến khích phụ huynh nêu gương và tạo môi trường thực hành cho con ngay trong gia đình**

Chúng tôi cho rằng phụ huynh không chỉ có vai trò nhắc nhở, mà còn phải là người làm gương trong sinh hoạt hằng ngày. Học sinh tiểu học rất dễ làm theo người lớn; vì vậy, nếu cha mẹ có thói quen giữ gìn vệ sinh nơi ở, bỏ rác đúng chỗ, tiết kiệm điện nước, trồng và chăm sóc cây xanh, hạn chế sử dụng đồ nhựa dùng một lần, thì tác động giáo dục đối với con sẽ rất mạnh mẽ và tự nhiên.

Do đó, trong quá trình phối hợp, chúng tôi thường xuyên đề nghị phụ huynh thực hiện nêu gương bằng những hành động cụ thể, đồng thời tạo cơ hội cho con được tham gia việc nhà vừa sức như quét nhà, lau bàn học, sắp xếp đồ dùng, nhặt lá rụng, tưới cây, giữ vệ sinh góc học tập, nhắc người thân tắt điện khi không sử dụng. Khi học sinh được sống trong môi trường mà người lớn cũng làm đúng những điều mình đang dạy, các em sẽ dễ hình thành sự đồng thuận trong nhận thức và hành động hơn.

Đây là bước rất quan trọng, bởi nó giúp cho việc giáo dục không bị “đứt đoạn” giữa nhà trường và gia đình, mà được nối tiếp liền mạch trong đời sống thường ngày của học sinh.

#### **Bước 5: Ghi nhận sự phối hợp tích cực của phụ huynh và lan tỏa những cách làm hiệu quả**

Trong quá trình thực hiện, chúng tôi luôn trân trọng và ghi nhận những phụ huynh phối hợp tốt với giáo viên trong việc rèn con. Có phụ huynh chủ động nhắc con giữ góc học tập sạch sẽ; có gia đình cùng con trồng cây nhỏ tại nhà; có phụ huynh khuyến khích con tự làm những việc vừa sức và tạo thói quen tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt hằng ngày. Những tín hiệu tích cực đó Chúng tôi thường chia sẻ trong các buổi họp lớp hoặc trong trao đổi chung với cha mẹ học sinh để lan tỏa những cách làm phù hợp, thiết thực.

Việc ghi nhận không chỉ tạo động lực cho phụ huynh đang phối hợp tốt, mà còn giúp những cha mẹ khác thấy rõ hiệu quả của sự đồng hành với nhà

trường. Khi nhiều gia đình cùng thực hiện, môi trường giáo dục của học sinh sẽ đồng bộ hơn, từ đó nâng cao hiệu quả chung của công tác chủ nhiệm.

**Ví dụ: Phối hợp với phụ huynh trong hoạt động thu gom vỏ hộp sữa tươi**

Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với phụ huynh thông qua nhóm Zalo của lớp để hướng dẫn học sinh thu gom vỏ hộp sữa tươi sau khi sử dụng. Phụ huynh được đề nghị nhắc con uống hết sữa, gấp gọn vỏ hộp, giữ vệ sinh và mang đến lớp bỏ đúng nơi thu gom.

Tại lớp, giáo viên bố trí khu vực thu gom riêng, phân công cán bộ lớp theo dõi và tổ chức tuyên dương những học sinh, tổ thực hiện tốt trong tiết sinh hoạt cuối tuần. Nhờ sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường, học sinh dần hình thành thói quen không vứt vỏ hộp sữa bừa bãi, biết thu gom đúng nơi quy định và có ý thức hơn trong việc giữ gìn vệ sinh lớp học.

Thông qua hoạt động này, việc giáo dục bảo vệ môi trường không chỉ diễn ra ở trường mà còn được tiếp nối tại gia đình, góp phần duy trì hành vi tích cực của học sinh một cách bền vững.

**c) Các nội dung đã cải tiến, sáng tạo**

Điểm cải tiến của giải pháp này là đã chuyển mối quan hệ giữa giáo viên và phụ huynh từ chỗ chỉ thông báo, nhắc nhở sang mối quan hệ phối hợp giáo dục có mục tiêu rõ ràng, có nội dung cụ thể và có sự đồng hành thường xuyên. Nếu trước đây phụ huynh thường chỉ được biết đến khi nhà trường cần hỗ trợ hoặc khi học sinh có biểu hiện chưa tốt, thì ở giải pháp này, cha mẹ học sinh được xác định là một lực lượng giáo dục quan trọng, cùng chia sẻ trách nhiệm hình thành ý thức bảo vệ môi trường cho con.

Sự sáng tạo còn thể hiện ở chỗ nội dung phối hợp không dừng ở việc “nhờ phụ huynh nhắc con”, mà được cụ thể hóa bằng những việc làm nhỏ, thiết thực, sát với đời sống gia đình như rèn nề nếp sinh hoạt gọn gàng, giữ vệ sinh nơi ở, tiết kiệm điện nước, chăm sóc cây xanh, tham gia việc nhà vừa sức. Chính việc

gắn giáo dục môi trường với sinh hoạt gia đình đã làm cho nội dung này trở nên gần gũi hơn, dễ thực hiện hơn và có khả năng duy trì bền vững hơn.

***d) Tính ưu việt của giải pháp mới để khắc phục những nhược điểm của giải pháp cũ***

Giải pháp này khắc phục rõ hạn chế của cách làm cũ là giáo dục học sinh chủ yếu trong phạm vi nhà trường, trong khi môi trường gia đình lại chưa được khai thác đầy đủ như một kênh hỗ trợ quan trọng. Nếu thiếu sự phối hợp từ phụ huynh, học sinh dễ rơi vào tình trạng ở lớp làm đúng nhưng về nhà lại không được củng cố, dẫn đến hành vi thiếu ổn định và thói quen khó hình thành bền vững.

Với giải pháp mới, gia đình và nhà trường có sự thống nhất hơn trong nhận thức, trong cách rèn và trong những yêu cầu cơ bản đối với học sinh. Các em không chỉ được nghe giáo viên nhắc nhở ở lớp mà còn được phụ huynh hướng dẫn, làm gương và tạo điều kiện thực hành ngay tại nhà. Nhờ vậy, việc giáo dục môi trường không còn diễn ra rời rạc, đơn tuyến mà được thực hiện trong sự phối hợp hai chiều, liên tục và thực chất hơn.

Ưu điểm nổi bật của giải pháp là tạo ra một môi trường giáo dục đồng bộ, trong đó học sinh được rèn cùng một nội dung ở cả trường và ở nhà. Khi lời dạy của giáo viên gặp được sự ủng hộ của phụ huynh, khi yêu cầu ở lớp được củng cố bằng hành vi trong gia đình, học sinh sẽ dễ hình thành nhận thức đúng, thái độ tích cực và thói quen bảo vệ môi trường một cách tự nhiên, ổn định và lâu dài hơn.

## 2.2. TÍNH MỚI, TÍNH SÁNG TẠO CỦA CÁC GIẢI PHÁP MỚI

Tính mới của sáng kiến trước hết thể hiện ở việc chúng tôi không giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học theo cách tách rời, phong trào hoặc chỉ dừng ở những đợt tuyên truyền mang tính thời điểm, mà tổ chức theo hướng tích hợp, thường xuyên, có hệ thống và gắn chặt với quá trình học tập, sinh hoạt hằng ngày của học sinh. Trong đó, giải pháp lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường trong các hoạt động học tập, sinh hoạt lớp và hoạt động giáo dục giữ vai trò trung tâm, là trực kết nối các biện pháp khác thành một chỉnh thể thống nhất. Chính giải pháp này tạo ra dòng chảy giáo dục liên tục, giúp nội dung bảo vệ môi trường không còn là một phần “thêm vào”, mà trở thành nội dung xuyên suốt trong quá trình dạy học và công tác chủ nhiệm.

Tính mới còn thể hiện ở cách tiếp cận lấy hoạt động giáo dục làm môi trường hình thành nhận thức và hành vi. Nếu như trước đây học sinh thường chỉ được nhắc nhở giữ vệ sinh hoặc tham gia một số phong trào riêng lẻ, thì trong sáng kiến này, các em được tiếp cận nội dung bảo vệ môi trường qua nhiều bối cảnh khác nhau: trong bài học, trong tiết sinh hoạt lớp, trong hoạt động trải nghiệm, trong các phong trào tập thể và trong các tình huống thực tế của đời sống học đường. Nhờ đó, việc giáo dục không còn mang tính một chiều mà được thực hiện bằng nhiều con đường: nghe, nhìn, nói, làm, tự đánh giá và điều chỉnh hành vi. Đây là điểm khác biệt quan trọng tạo nên chiều sâu và sức bền của tác động giáo dục.

Tính sáng tạo của sáng kiến thể hiện rõ ở việc lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường một cách mềm mại, phù hợp, tự nhiên nhưng vẫn rõ mục tiêu. Chúng tôi không tích hợp theo kiểu chèn ghép máy móc, mà lựa chọn đúng nội dung, đúng thời điểm, đúng hoạt động để nội dung giáo dục hòa vào bài học và sinh hoạt của học sinh. Học sinh không có cảm giác bị học thêm một nội dung xa lạ, mà tiếp cận vấn đề thông qua câu chuyện, bài đọc, tình huống, việc làm, sản phẩm thực hành và nề nếp hằng ngày. Chính sự tích hợp hợp lý đó làm cho

giáo dục bảo vệ môi trường trở nên gần gũi, dễ tiếp nhận và có sức lan tỏa tự nhiên hơn.

Một điểm sáng tạo nổi bật khác là sáng kiến không dừng ở việc “lồng ghép để học sinh biết”, mà hướng tới “lồng ghép để học sinh hành động”. Nội dung giáo dục sau khi được đưa vào giờ học tiếp tục được củng cố trong sinh hoạt lớp, được kiểm chứng trong nề nếp hằng ngày và được mở rộng trong hoạt động trải nghiệm. Nhờ đó, học sinh không chỉ hiểu điều đúng mà còn biết phải làm gì, làm như thế nào, trong hoàn cảnh nào và bắt đầu từ đâu. Đây là bước chuyển rất quan trọng từ tích hợp kiến thức sang hình thành hành vi, làm cho hiệu quả của sáng kiến đi vào chiều sâu chứ không dừng ở biểu hiện bề mặt.

Bên cạnh trục trung tâm là giải pháp lồng ghép, các giải pháp còn lại như tuyên truyền nâng cao nhận thức, xây dựng lớp học xanh - sạch - đẹp - an toàn gắn với nêu gương và tự quản, tổ chức thực hành trải nghiệm, phối hợp với phụ huynh... được thiết kế theo hướng hỗ trợ và cộng hưởng cho nhau. Tuy nhiên, chính nhờ giải pháp lồng ghép mà các biện pháp ấy có cơ sở nhận thức để bám vào, có sự lặp lại thường xuyên để duy trì và có điều kiện để chuyển hóa thành thái độ, hành vi của học sinh. Vì vậy, tính mới và tính sáng tạo của sáng kiến không chỉ nằm ở từng biện pháp riêng lẻ, mà nổi bật nhất ở cách tổ chức giáo dục theo một trục xuyên suốt, lấy lồng ghép làm trung tâm, lấy hoạt động học tập và sinh hoạt hằng ngày làm môi trường giáo dục, lấy hành vi thực tế của học sinh làm đích đến cuối cùng.

Như vậy, điểm mới căn bản của sáng kiến là đã chuyển giáo dục bảo vệ môi trường từ chỗ rời rạc, bổ sung, mang tính phong trào sang giáo dục tích hợp, thường xuyên, có chủ đích, có chiều sâu và có khả năng hình thành nếp sống cho học sinh. Đây chính là yếu tố làm nên giá trị riêng, tính thực tiễn và khả năng thuyết phục của sáng kiến trong công tác chủ nhiệm lớp ở bậc Tiểu học.

### 2.3. KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG CỦA SÁNG KIẾN

Sáng kiến **“Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh Tiểu học trong công tác chủ nhiệm lớp”** có khả năng nhân rộng cao vì các giải pháp được xây dựng từ thực tiễn công tác chủ nhiệm, nội dung gần gũi với học sinh tiểu học, dễ thực hiện, không đòi hỏi nhiều kinh phí, cơ sở vật chất hay điều kiện tổ chức phức tạp. Các biện pháp như tuyên truyền nâng cao nhận thức, xây dựng lớp học xanh - sạch - đẹp - an toàn, lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường trong các hoạt động học tập và sinh hoạt, tổ chức cho học sinh thực hành trải nghiệm, phối hợp với phụ huynh học sinh đều là những biện pháp phù hợp với điều kiện thực tế của các trường tiểu học.

Trong quá trình triển khai, sáng kiến không chỉ được áp dụng tại đơn vị công tác của tác giả mà còn được vận dụng thực tế tại Trường Tiểu học Thành Lợi và Trường Tiểu học Cửa Nam. Qua thực tế áp dụng, các giải pháp của sáng kiến đã cho thấy tính khả thi, sự phù hợp với môi trường giáo dục tiểu học và mang lại hiệu quả tích cực trong việc nâng cao nhận thức, thái độ, hành vi bảo vệ môi trường cho học sinh; góp phần xây dựng lớp học xanh - sạch - đẹp - an toàn, tăng cường nền nếp, ý thức tự giác của học sinh và sự phối hợp giữa nhà trường với phụ huynh. Nội dung này đã được hai nhà trường xác nhận bằng văn bản.

Từ kết quả đạt được có thể khẳng định sáng kiến có khả năng tham khảo, vận dụng và nhân rộng trong công tác chủ nhiệm lớp ở cấp tiểu học. Tùy điều kiện thực tế, giáo viên và nhà trường có thể linh hoạt điều chỉnh cách tổ chức thực hiện cho phù hợp, song vẫn bảo đảm được mục tiêu giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh một cách thiết thực, thường xuyên và bền vững.

## 2.4. HIỆU QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Sau thời gian áp dụng các giải pháp giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh thông qua công tác chủ nhiệm lớp, chúng tôi nhận thấy sự chuyển biến diễn ra rõ rệt, đồng đều và có chiều sâu ở cả nhận thức, thái độ và hành vi của học sinh. Điểm nổi bật là những chuyển biến ấy không chỉ xuất hiện trong các đợt phát động phong trào, trong những buổi lao động vệ sinh hay khi có sự kiểm tra, nhắc nhở, mà đã từng bước trở thành biểu hiện thường xuyên trong học tập, sinh hoạt lớp và đời sống học đường hằng ngày của các em.

Trong các giải pháp đã triển khai, chúng tôi nhận thấy biện pháp lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường trong các hoạt động học tập, sinh hoạt lớp và hoạt động giáo dục giữ vai trò trung tâm trong việc tạo nên hiệu quả chung của sáng kiến. Chính nhờ nội dung giáo dục được đưa vào nhiều bối cảnh khác nhau, được nhắc lại thường xuyên qua giờ học, qua sinh hoạt lớp, qua hoạt động trải nghiệm và qua các tình huống thực tế, học sinh không chỉ “biết” mà còn “hiểu”, không chỉ “hiểu” mà còn từng bước “làm được” và “duy trì được”. Các giải pháp khác như tuyên truyền, xây dựng lớp học xanh - sạch - đẹp - an toàn, phát huy nêu gương và tự quản, phối hợp với phụ huynh... đã tạo điều kiện để nội dung lồng ghép có nơi bám vào, có môi trường để kiểm chứng và có cơ hội chuyển hóa thành hành vi cụ thể.

Hiệu quả của sáng kiến vì thế không chỉ thể hiện ở diện mạo lớp học, cảnh quan trường học hay kết quả khảo sát trước và sau khi áp dụng, mà còn thể hiện ở sự thay đổi trong cách nghĩ, cách ứng xử và tinh thần trách nhiệm của học sinh đối với môi trường sống xung quanh. Từ chỗ tiếp nhận nội dung bảo vệ môi trường như một điều được nhắc nhở, nhiều em đã biết liên hệ với bài học, với hoạt động của lớp và với chính hành vi của bản thân; từ chỗ làm theo yêu cầu, nhiều em đã biết chủ động thực hiện, biết nhắc bạn, biết tự điều chỉnh khi làm chưa đúng.

### 2.4.1. Về phía học sinh

#### *a) Nhận thức của học sinh về bảo vệ môi trường được nâng lên rõ rệt*

Sau quá trình được tiếp cận nội dung bảo vệ môi trường trong nhiều giờ học, nhiều hoạt động và nhiều tình huống khác nhau, học sinh đã hiểu rõ hơn ý nghĩa của việc giữ gìn môi trường đối với sức khỏe, học tập và đời sống hằng ngày. Nếu như trước đây, một số em mới chỉ hiểu đơn giản rằng không được xả rác, phải giữ vệ sinh theo lời cô dặn, thì sau thời gian thực hiện sáng kiến, nhiều em đã biết liên hệ rộng hơn: lớp học sạch giúp học tập thoải mái hơn; trường học xanh - sạch - đẹp làm cho mọi người cảm thấy vui vẻ, an toàn hơn; tiết kiệm điện, nước là một việc làm đúng; bảo vệ cây xanh, giữ gìn vệ sinh nơi công cộng là trách nhiệm của mỗi người.

Điều đáng chú ý là sự thay đổi về nhận thức này không đến từ một bài học riêng lẻ hay một buổi tuyên truyền riêng biệt, mà được hình thành dần dần nhờ việc nội dung giáo dục được lồng ghép thường xuyên trong các hoạt động học tập, sinh hoạt lớp và hoạt động giáo dục. Khi cùng một thông điệp được xuất hiện trong giờ Đạo đức, được gọi mở trong bài học Tiếng Việt, được nhắc lại trong sinh hoạt lớp, được kiểm chứng qua hành vi hằng ngày, học sinh sẽ ghi nhớ sâu hơn, hiểu chắc hơn và có khả năng liên hệ thực tế tốt hơn.

***b) Thái độ và hành vi của học sinh có sự chuyển biến tích cực, rõ nét***

Nếu như trước khi áp dụng sáng kiến, vẫn còn một bộ phận học sinh chưa thực hiện thường xuyên các hành vi bảo vệ môi trường, còn thờ ơ hoặc chỉ làm khi có nhắc nhở, thì sau thời gian triển khai đồng bộ các giải pháp, đặc biệt là giải pháp lồng ghép, thái độ và hành vi của học sinh đã có chuyển biến tích cực rõ rệt.

Nhiều em đã chủ động hơn trong việc giữ gìn vệ sinh chỗ ngồi, ngăn bàn, gầm bàn; biết bỏ rác đúng nơi quy định; biết nhặt rác khi nhìn thấy; biết xếp sách vở gọn gàng; biết chăm sóc cây xanh trong lớp; biết tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi lớp; biết sử dụng nước tiết kiệm; biết giữ gìn khu vực chung sạch sẽ. Đặc biệt, những hành vi tốt này không chỉ xuất hiện khi có giáo viên quan sát mà dần trở thành thói quen được duy trì hằng ngày.

Sự chuyển biến ấy cho thấy hiệu quả nổi bật của việc lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường vào nhiều hoạt động khác nhau. Khi học sinh được nghe trong giờ học, được trao đổi trong sinh hoạt lớp, được thực hành trong hoạt động trải nghiệm, được nhắc lại trong nề nếp hằng ngày, các em sẽ có điều kiện để chuyển từ nhận thức sang hành vi. Chính sự lặp lại có chủ đích qua nhiều kênh đã làm cho các việc làm tốt trở nên tự nhiên hơn, bền vững hơn.

***c) Tinh thần trách nhiệm, ý thức hợp tác và tính tự giác của học sinh được củng cố***

Thông qua việc học tập và sinh hoạt trong một môi trường có lồng ghép giáo dục thường xuyên, học sinh không chỉ tiến bộ ở hành vi giữ gìn vệ sinh mà còn có sự trưởng thành rõ rệt về tinh thần trách nhiệm, ý thức hợp tác và khả năng tự điều chỉnh bản thân. Trong các giờ sinh hoạt lớp, nhiều em đã biết tự nhận xét việc giữ gìn vệ sinh của mình, dám nêu điều mình chưa làm tốt và đề xuất cách khắc phục. Trong hoạt động nhóm, các em biết phân công, phối hợp, hỗ trợ nhau khi chăm sóc cây xanh, khi trang trí góc lớp, khi thực hiện vệ sinh lớp học. Trong các tình huống thực tế, một số em đã biết nhắc bạn bỏ rác đúng nơi quy định, biết quay lại khóa vòi nước, biết giữ gìn khu vực chung của lớp và của trường.

Đây là hiệu quả có ý nghĩa giáo dục lâu dài, bởi mục tiêu của sáng kiến không chỉ dừng ở việc làm cho lớp học sạch hơn, mà còn hướng đến việc hình thành cho học sinh nếp sống có trách nhiệm, biết quan tâm đến người khác, biết giữ gìn thành quả chung và biết sống văn minh trong tập thể.

#### **2.4.2. Về phía giáo viên**

Việc thực hiện sáng kiến không chỉ mang lại chuyển biến ở học sinh mà còn giúp bản thân giáo viên chủ nhiệm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục một cách rõ rệt. Trước đây, việc giáo dục bảo vệ môi trường trong lớp học đôi khi còn mang tính nhắc nhở theo vụ việc hoặc lồng ghép theo cảm tính. Sau khi xây dựng và triển khai hệ thống giải pháp, đặc biệt là xác định rõ vai trò trung tâm

của biện pháp lồng ghép, chúng tôi chủ động hơn trong việc lựa chọn nội dung, thiết kế hoạt động, xác định thời điểm tác động và theo dõi sự chuyển biến của học sinh.

Giáo viên không còn chỉ nhắc học sinh “giữ vệ sinh”, “không xả rác”, mà đã biết gắn nội dung ấy với bài học, với sinh hoạt lớp, với hoạt động trải nghiệm, với các tình huống thực tế và với nề nếp hằng ngày của lớp. Nhờ đó, tác động giáo dục trở nên mềm mại hơn, hợp lí hơn, tự nhiên hơn và hiệu quả hơn. Đồng thời, chúng tôi cũng tích lũy thêm kinh nghiệm trong việc biến những bài học bình thường, những giờ sinh hoạt quen thuộc và những tình huống nhỏ hằng ngày thành cơ hội giáo dục có chiều sâu.

Một kết quả đáng ghi nhận khác là giáo viên chủ nhiệm có cơ sở để quản lí lớp chủ động hơn, khoa học hơn. Khi nội dung giáo dục được lồng ghép thường xuyên và có sự gắn kết với nề nếp lớp học, việc theo dõi, đánh giá, động viên và điều chỉnh học sinh trở nên thuận lợi hơn rất nhiều. Công tác chủ nhiệm vì thế không còn nặng về xử lí vụ việc, mà chuyển dần sang giáo dục bằng môi trường, bằng hoạt động và bằng sự tác động bền bỉ.

### **2.4.3. Về phía phụ huynh và sự phối hợp giáo dục**

Thông qua quá trình tuyên truyền, trao đổi và phối hợp thường xuyên, nhiều phụ huynh đã có nhận thức đầy đủ hơn về vai trò của gia đình trong việc hình thành ý thức bảo vệ môi trường cho con. Phụ huynh không còn xem đây là nội dung riêng của nhà trường, mà đã quan tâm hơn đến việc rèn cho con nếp sống gọn gàng, biết giữ vệ sinh nơi ở, biết tiết kiệm điện nước, biết làm những việc vừa sức như sắp xếp góc học tập, tưới cây, nhặt rác, giữ gìn môi trường xung quanh.

Đặc biệt, khi nội dung giáo dục bảo vệ môi trường được lồng ghép thường xuyên trong giờ học và sinh hoạt lớp, học sinh có điều kiện mang những điều đã học về nhà để nhắc lại, kể lại và thực hiện trong gia đình. Nhiều em đã biết nhắc người thân tắt điện khi không sử dụng, nhắc bỏ rác đúng nơi quy định, giữ vệ

sinh trước công trường hoặc quan tâm hơn đến việc giữ góc học tập sạch sẽ. Điều đó cho thấy tác động của sáng kiến không chỉ dừng trong phạm vi lớp học mà đã bước đầu lan tỏa sang môi trường gia đình.

Sự phối hợp giữa giáo viên và phụ huynh vì thế cũng trở nên chặt chẽ hơn. Khi gia đình cùng đồng hành, nhắc lại và củng cố những điều học sinh đã được tiếp cận trong lớp, hành vi đúng sẽ được hình thành thuận lợi hơn và có khả năng duy trì lâu dài hơn.

#### 2.4.4. Kết quả trước và sau khi thực hiện sáng kiến

Kết quả khảo sát trên 84 học sinh qua hai thời điểm cho thấy chất lượng giáo dục ý thức bảo vệ môi trường của học sinh được nâng lên rõ rệt. Tỷ lệ học sinh đạt mức **Tốt** tăng lên đáng kể từ 50,00% lên 90,48%; trong khi số học sinh ở mức **Cần cố gắng** giảm mạnh từ 20,23% xuống 0%. Điều đó chứng tỏ các giải pháp đưa ra không chỉ phù hợp về mặt lý luận mà còn có hiệu quả rõ ràng trong thực tế áp dụng.

Thời điểm	Tổng số HS	Tốt (TS)	Tốt (%)	Đạt (TS)	Đạt (%)	Cần cố gắng
Đầu năm (T9/2025)	84	42	50,00	25	29,76	17 (20,24%)
Giữa năm (T2/2026)	84	76	90,48	8	9,52	0 (0%)

Một số biểu hiện cụ thể của học sinh sau khi áp dụng biện pháp:

Đầu năm (T9/2025)	Giữa năm (T2/2026)
Chưa biết nhặt rác bỏ vào thùng rác.	Đã biết nhặt rác bỏ đúng nơi quy định.
Còn bẻ cành, nghịch phá cây xanh trong trường.	Đã biết bảo vệ, chăm sóc cây xanh.
Một số em còn chưa có ý thức giữ gìn vệ sinh chung.	Đã biết giữ vệ sinh lớp học, sân trường và khu vực xung quanh.
Chưa trả lời tốt các câu hỏi vận dụng về bảo vệ môi trường.	Đa số học sinh đã trả lời được và biết vận dụng vào thực tế.
Chưa chủ động nhắc nhở người thân cùng thực hiện.	Đã biết nhắc phụ huynh giữ vệ sinh chung, dừng xe đúng nơi quy định trước cổng trường.

Qua kết quả trên có thể thấy, sau thời gian thực hiện sáng kiến, học sinh không chỉ tiến bộ ở những hành vi trực tiếp như bỏ rác đúng nơi quy định, chăm sóc cây xanh, giữ vệ sinh lớp học mà còn có sự chuyển biến ở mức độ sâu hơn: biết trả lời và vận dụng câu hỏi, biết nhắc người thân, biết liên hệ việc học với thực tế. Đây chính là dấu hiệu cho thấy hiệu quả nổi bật của giải pháp lồng ghép, bởi khi nội dung được đưa vào nhiều hoạt động học tập và sinh hoạt, học sinh không chỉ làm theo mà còn hiểu, nhớ và biết vận dụng.

#### 2.4.5. Đánh giá chung về hiệu quả của sáng kiến

Qua quá trình triển khai và áp dụng sáng kiến “**Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh Tiểu học trong công tác chủ nhiệm lớp**”, có thể khẳng định rằng các giải pháp đề xuất đã mang lại hiệu quả thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của giáo dục tiểu học và công tác chủ nhiệm lớp.

Trước hết, về phía học sinh, sáng kiến đã góp phần nâng cao rõ rệt nhận thức, thái độ và hành vi trong việc bảo vệ môi trường. Học sinh có sự chuyển biến tích cực từ việc thực hiện theo nhắc nhở sang tự giác thực hiện các hành vi như bỏ rác đúng nơi quy định, giữ gìn vệ sinh lớp học, chăm sóc cây xanh, tiết kiệm điện nước và nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện. Các thói quen tốt được hình thành và duy trì thường xuyên, góp phần xây dựng nề nếp học đường ổn định, tích cực.

Về phía giáo viên, việc áp dụng sáng kiến giúp nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm lớp theo hướng cụ thể, có hệ thống và gắn với thực tiễn. Giáo viên chủ động hơn trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục, biết kết hợp linh hoạt giữa tuyên truyền, nêu gương, phân công nhiệm vụ, phát huy tự quản và lồng ghép trong dạy học. Qua đó, vai trò của giáo viên chủ nhiệm được phát huy rõ nét, không chỉ trong quản lí lớp mà còn trong giáo dục phẩm chất, hình thành thói quen tốt cho học sinh.

Về phía nhà trường và phụ huynh, sáng kiến góp phần tăng cường sự phối hợp trong giáo dục học sinh. Môi trường lớp học được cải thiện theo hướng xanh - sạch - đẹp - an toàn; phụ huynh có sự quan tâm và đồng hành hơn trong việc rèn luyện ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường cho con em. Điều này tạo nên sự thống nhất giữa giáo dục ở nhà trường và gia đình, nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện.

Đặc biệt, hiệu quả của sáng kiến không chỉ thể hiện trong phạm vi lớp học mà còn được kiểm chứng qua thực tế triển khai tại Trường Tiểu học Thành Lợi và Trường Tiểu học Cửa Nam. Qua quá trình áp dụng, các giải pháp của sáng kiến đã được hai nhà trường xác nhận là phù hợp, khả thi và mang lại hiệu quả tích cực trong việc giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh, đồng thời góp phần xây dựng nề nếp học đường và nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm lớp.

Từ những kết quả đạt được có thể khẳng định rằng sáng kiến có giá trị thực tiễn cao, dễ áp dụng, dễ nhân rộng và có khả năng duy trì bền vững trong môi

trường giáo dục tiểu học. Sáng kiến không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh mà còn hỗ trợ tích cực trong việc hình thành phẩm chất, thói quen tốt và xây dựng môi trường học tập thân thiện, tích cực.

## **D. KẾT LUẬN**

Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học không phải là một nhiệm vụ mang tính thời điểm, càng không thể đạt hiệu quả chỉ bằng những lời nhắc nhở đơn lẻ. Đây là một quá trình giáo dục cần được thực hiện thường xuyên, kiên trì, có định hướng và gắn chặt với đời sống học đường hằng ngày. Qua quá trình nghiên cứu và áp dụng sáng kiến **“Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh Tiểu học trong công tác chủ nhiệm lớp”**, chúng tôi nhận thấy rằng: khi học sinh được giáo dục đúng cách, được sống trong môi trường lớp học có nề nếp, được tham gia các hoạt động cụ thể, được rèn bằng những việc làm vừa sức và được phối hợp giáo dục thống nhất giữa nhà trường với gia đình, các em sẽ từng bước hình thành nhận thức đúng, thái độ tích cực và hành vi bền vững trong bảo vệ môi trường.

Thực tế áp dụng cho thấy, các giải pháp của sáng kiến không chỉ giúp học sinh biết giữ vệ sinh lớp học, sân trường, chăm sóc cây xanh, tiết kiệm điện nước, giữ gìn nhà vệ sinh chung sạch sẽ, mà quan trọng hơn là đã góp phần hình thành ở các em tinh thần trách nhiệm, tính tự giác, ý thức hợp tác và nếp sống văn minh. Những thay đổi ấy bắt đầu từ những hành vi rất nhỏ, nhưng chính những việc làm nhỏ được thực hiện thường xuyên lại tạo nên nền tảng quan trọng cho quá trình hình thành nhân cách của học sinh. Đây cũng là giá trị sâu xa và bền vững nhất mà sáng kiến hướng tới.

Một kết quả đáng ghi nhận là sáng kiến không chỉ tạo chuyển biến ở học sinh mà còn giúp nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm lớp. Bản thân giáo viên chủ nhiệm có định hướng rõ ràng hơn trong việc tổ chức giáo dục, biết kết hợp hài hòa giữa tuyên truyền, nêu gương, xây dựng nề nếp, tổ chức trải nghiệm và phối hợp với phụ huynh. Nhờ đó, hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường không còn mang tính rời rạc, cảm tính mà trở nên có hệ thống, có chiều sâu và có khả năng duy trì ổn định trong suốt năm học.

Từ kết quả nghiên cứu và thực tiễn triển khai, chúng tôi nhận thấy sáng kiến có tính khả thi cao, dễ áp dụng, phù hợp với đặc điểm học sinh tiểu học và

có khả năng nhân rộng trong công tác chủ nhiệm lớp. Các giải pháp được xây dựng không đòi hỏi điều kiện vật chất phức tạp, chủ yếu dựa vào sự chủ động của giáo viên, sự tham gia của học sinh và sự phối hợp của phụ huynh. Vì vậy, sáng kiến có thể được vận dụng linh hoạt trong nhiều lớp học, nhiều đơn vị trường học có điều kiện tương đồng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường tiểu học.

Qua quá trình thực hiện sáng kiến, chúng tôi cũng rút ra một số bài học kinh nghiệm: muốn giáo dục học sinh có hiệu quả thì giáo viên phải kiên trì, gương mẫu, gần gũi, biết lựa chọn nội dung phù hợp với lứa tuổi, biết biến những việc làm hằng ngày thành cơ hội giáo dục và biết tạo sự đồng thuận giữa gia đình với nhà trường. Giáo dục môi trường sẽ chỉ thực sự đi vào chiều sâu khi học sinh không chỉ “được nghe nói” mà còn được làm, được sống trong môi trường đúng, được nhắc nhở đúng lúc và được ghi nhận kịp thời.

Để sáng kiến tiếp tục phát huy hiệu quả, chúng tôi đề xuất nhà trường, tổ chuyên môn và giáo viên chủ nhiệm tiếp tục quan tâm hơn nữa đến việc xây dựng môi trường học tập xanh - sạch - đẹp - an toàn; tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động tập thể gắn với bảo vệ môi trường; đồng thời đẩy mạnh sự phối hợp với phụ huynh trong giáo dục nề nếp, ý thức và thói quen sống tích cực cho học sinh. Khi có sự thống nhất giữa nhận thức, hành động và môi trường giáo dục, việc hình thành ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh sẽ đạt được hiệu quả thực chất và lâu dài hơn.

Có thể khẳng định rằng, sáng kiến **“Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh Tiểu học trong công tác chủ nhiệm lớp”** không chỉ có ý nghĩa trong phạm vi một nội dung giáo dục cụ thể, mà còn góp phần hình thành cho học sinh lối sống có trách nhiệm với bản thân, với tập thể, với cộng đồng và với môi trường sống xung quanh. Đây chính là một trong những nền tảng quan trọng để xây dựng thế hệ học sinh tiểu học phát triển toàn diện, biết sống đẹp, sống văn minh và biết gìn giữ những giá trị tốt đẹp ngay từ những việc làm giản dị nhất hằng ngày.

## **CAM KẾT KHÔNG SAO CHÉP HOẶC VI PHẠM BẢN QUYỀN**

Chúng tôi xin cam đoan sáng kiến **“Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh Tiểu học trong công tác chủ nhiệm lớp”** do chúng tôi tự viết, không sao chép nội dung của người khác và không vi phạm bản quyền. Nếu sai, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN/ĐƠN VỊ**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**TÁC GIẢ/ĐỒNG TÁC GIẢ**

**SÁNG KIẾN**

*(Ký tên)*

*Nguyễn Thu Hương*

*Vũ Thị Liên*

## TÀI LIỆU THAM KHẢO VÀ MINH CHỨNG

### I. Tài liệu tham khảo

1. Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.
2. Điều lệ trường tiểu học và các văn bản chỉ đạo của ngành Giáo dục về công tác chủ nhiệm lớp, xây dựng trường học xanh - sạch - đẹp - an toàn.
3. Tài liệu giáo dục bảo vệ môi trường dành cho học sinh tiểu học.
4. Một số tài liệu, tranh ảnh, bài viết liên quan đến giáo dục bảo vệ môi trường trong nhà trường tiểu học.

### II. Tài liệu minh chứng

Kèm theo sáng kiến là các tài liệu minh chứng gồm: hình ảnh hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường, sản phẩm của học sinh, bảng kết quả khảo sát và các văn bản xác nhận của đơn vị áp dụng. Các minh chứng này phản ánh quá trình tổ chức thực hiện và hiệu quả của sáng kiến trong thực tế.

**Minh chứng 1:** Một số hình ảnh học sinh tham gia trồng cây, chăm sóc cây xanh trong hành lang lớp học và khuôn viên trường.



*Học sinh tham gia trồng cây*



*Chùm ảnh HS chăm sóc cây ở hành lang*

**Minh chứng 2:** Một số hình ảnh học sinh tham gia vệ sinh lớp học, sân trường, khu vực công cộng trong nhà trường.



*Học sinh tham gia vệ sinh sân trường*

**Minh chứng 3:** Một số hình ảnh học sinh tham gia làm chậu cây, sản phẩm hoặc đồ dùng đơn giản từ vật liệu tái chế.



*Học sinh làm chậu cây tái chế từ can nhựa và trồng cây*



*Học sinh làm đồ chơi từ vật liệu tái chế*

**Minh chứng 4:** Một số hình ảnh lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường trong sinh hoạt lớp, hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục và phối hợp với phụ huynh học sinh.



*Học sinh tham gia biểu diễn thời trang từ vật liệu tái chế*

**Minh chứng 5:** Bảng kết quả khảo sát đầu năm và sau khi áp dụng sáng kiến về nhận thức, thái độ, hành vi bảo vệ môi trường của học sinh.

Thời điểm	Tổng số HS	Tốt (TS)	Tốt (%)	Đạt (TS)	Đạt (%)	Cần cố gắng
Đầu năm (T9/2025)	84	42	50,00	25	29,76	17 (20,24%)
Giữa năm (T2/2026)	84	76	90,48	8	9,52	0 (0%)

**Minh chứng 6:** Minh chứng về hoạt động phối hợp giữa Trường Tiểu học Chu Văn An và Trường THCS Trần Đăng Ninh trong hướng dẫn học sinh thu gom vỏ hộp sữa được phát động trong tiết sinh hoạt dưới cờ.



*Hình 1. Học sinh tham gia hoạt động thu gom vỏ hộp sữa trong buổi sinh hoạt dưới cờ.*



*Hình 2. Hoạt động phối hợp giữa học sinh Tiểu học Chu Văn An và học sinh Trường THCS Trần Đăng Ninh trong tuyên truyền, hướng dẫn bảo vệ môi trường.*



*Hình 3. Học sinh tiểu học thực hành phân loại, thu gom vỏ hộp sữa dưới sự hướng dẫn của học sinh Trường THCS Trần Đăng Ninh.*

**Minh chứng 7:** Văn bản xác nhận sáng kiến được áp dụng và có hiệu quả tại Trường Tiểu học Thành Lợi, phường Trường Thi và Trường Tiểu học Cửa Nam, phường Nam Định.